

Số: /BC-UBND

Hải Dương, ngày tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri trước và sau kỳ họp thứ 13, HĐND tỉnh khoá XVI, nhiệm kỳ 2016-2021

UBND tỉnh báo cáo trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 13, HĐND tỉnh khoá XVI, nhiệm kỳ 2016-2021 thuộc thẩm quyền giải quyết như sau:

I. Lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn

1. Cử tri các huyện, thị xã tiếp tục đề nghị tỉnh quan tâm thực hiện chính sách hỗ trợ xi măng cho các địa phương xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn kiểu mẫu; có chủ trương, chính sách phát triển các khu, vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung; tăng cường quảng bá, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho nông dân. Cần điều chỉnh tăng mức hỗ trợ cấp bù thủy lợi phí để đảm bảo hoạt động của các HTX dịch vụ nông nghiệp.

1.1. Về việc quan tâm thực hiện chính sách hỗ trợ xi măng

Năm 2020 toàn tỉnh có 13 xã đăng ký đạt chuẩn NTM, 27 xã đăng ký đạt chuẩn NTM nâng cao và 3 xã đăng ký đạt chuẩn NTM kiểu mẫu. Qua rà soát, đánh giá thì phần lớn các xã đăng ký về đích năm nay đều cần nâng cấp một số tuyến đường giao thông trục xã, trục thôn và đường ra đồng để hoàn thiện các tiêu chí.

Hiện nay, Sở Giao Thông vận tải đã có văn bản báo cáo và đề nghị về việc hỗ trợ xây dựng đường GTNT trên địa bàn tỉnh năm 2020, với 3 nội dung chính gồm (1) Tiếp tục hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn đối với các xã còn lại chưa về đích và đăng ký về đích nông thôn mới năm 2020; (2) Bổ sung hỗ trợ xây dựng đường ra đồng, ra rừng, nội đồng, lô rừng cho các xã trên địa bàn tỉnh; (3) hỗ trợ xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn đã được hỗ trợ 01 lần cần sửa chữa, cải tạo trên địa bàn tỉnh năm 2020. UBND tỉnh giao Sở Giao thông vận tải tiếp tục tham mưu cơ chế hỗ trợ, và phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã rà soát, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên để thực hiện các mục tiêu của chương trình, trong khuôn khổ nguồn kinh phí được cấp năm 2020.

1.2. Về việc có chủ trương, chính sách phát triển các khu, vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung

Ngày 21/9/2016 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2576/QĐ-UBND về việc ban hành Đề án “Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2016 – 2020”. Trong đó, có nhiều chính sách hỗ trợ phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung, cụ thể: Các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với bao tiêu sản phẩm (đối với cây lúa quy mô 30ha/vùng, rau màu 5ha/vùng và cây ăn quả 10ha/vùng trở lên) sẽ được hỗ trợ khoảng 30% kinh phí trong năm thứ nhất và 20% kinh phí năm thứ hai để mua giống, thuốc bảo vệ thực vật; Hỗ trợ thuê đất để tập trung, tích tụ ruộng đất xây dựng vùng sản xuất tập trung (quy mô từ 5ha trở lên), hỗ trợ 5 triệu đồng/ha/năm trong 2 năm đầu; Hỗ trợ chuyển đổi vùng chuyên canh lúa sang chuyên canh trồng hoa, cây rau màu, cây hàng năm và cây ăn quả tập trung, hỗ trợ 1 lần 9 triệu đồng/ha để mua giống và thuốc BVTV.

1.3. Về việc tăng cường quảng bá, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

Bên cạnh việc chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản (hỗ trợ sản xuất nông nghiệp an toàn, sản xuất theo tiêu chuẩn xuất khẩu...), trong những năm gần đây Tỉnh luôn chú trọng đến các hoạt động quảng bá, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản phẩm thông qua các hoạt động như: Tổ chức và tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm ở trong và ngoài tỉnh; Tổ chức các buổi làm việc với doanh nghiệp chế biến, kinh doanh nông sản và một số tỉnh như Lào Cai, Lạng Sơn, TP HCM, Hà Nội... để mở rộng thị trường và tạo điều kiện thông thoáng cho vận chuyển và tiêu thụ nông sản Hải Dương. Năm 2018, 2019 đều tổ chức Lễ hội Vải thiều Thanh Hà – Hải Dương; phối hợp với các cơ quan thông tấn, truyền thông quảng bá, giới thiệu các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh đến với người tiêu dùng... Đặc biệt trong giai đoạn 2016-2020, tỉnh đã phê duyệt 3 đề án lớn, góp phần xây dựng thương hiệu và xúc tiến tiêu thụ nông sản chủ lực trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Đề án “Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2016 – 2020” theo đó, các chính sách hỗ trợ giống, vật tư nông nghiệp cho các vùng sản xuất trồng trọt tập trung đều phải đảm bảo điều kiện có hợp đồng tiêu thụ nông sản với doanh nghiệp, hợp tác xã ngay từ đầu vụ (sản lượng bao tiêu đối với vùng sản xuất lúa tối thiểu là 50%; vùng rau, trái cây là 100%).

- Đề án “Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hải Dương giai đoạn 2017-2020”: nhằm xây dựng, quản lý, khai thác và phát triển giá trị tài sản trí tuệ cho các sản

phẩm chủ lực, sản phẩm làng nghề của tỉnh. Hiện toàn tỉnh có 25 sản phẩm nông nghiệp và làng nghề được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và 01 nhãn hiệu được cấp chứng nhận chỉ dẫn địa lý, 25 sản phẩm cấp mã QR code...

- Đề án “Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Hải Dương giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030” (OCOP), mục tiêu giai đoạn 2018-2020 sẽ triển khai, phát triển tiêu chuẩn hóa ít nhất 30% số sản phẩm, tập trung vào các sản phẩm có thế mạnh của tỉnh, nâng cao chất lượng, đẩy mạnh xúc tiến thương mại cho 20 sản phẩm, xây dựng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho 14 sản phẩm, phát triển ít nhất 3 sản phẩm OCOP đạt hạng 5 sao cấp quốc gia... Kết quả, đến nay đã có 01 sản phẩm OCOP 3 sao, 12 sản phẩm OCOP 4 sao, hiện đang đề nghị Trung ương công nhận 01 sản phẩm OCOP 5 sao.

Năm 2020, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1010/KH-UBND ngày 31/3/2020 về Kế hoạch mở rộng vùng sản xuất vải, nhãn theo tiêu chuẩn quốc tế và hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại tiêu thụ nông sản năm 2020. Bên cạnh tiêu thụ nội địa, đã mở rộng thị trường xuất khẩu; hiện một số doanh nghiệp lớn như: Công ty CP Ameii Việt Nam, Công ty TNHH Sản xuất, thương mại và dịch vụ Rừng Đỏ, Công ty CP Quốc tế Bamboo... đã đến ký kết hợp đồng bao tiêu trên 3.000 tấn vải phục vụ xuất khẩu các thị trường khó tính như: Singapore, Mỹ, Nhật Bản, Đài Loan, Canada.

Thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, cùng với sự vào cuộc của các doanh nghiệp, thị trường tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh đã có nhiều khởi sắc, hầu hết các loại nông sản đều được tiêu thụ kịp thời, không xảy ra tình trạng ứ đọng...

1.4. Về việc nâng mức hỗ trợ cấp bù thủy lợi phí để đảm bảo hoạt động của các HTX dịch vụ nông nghiệp.

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về giá và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 của Bộ Tài chính quy định về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020. Ngày 03/4/2019 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND quy định giá, mức hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hải Dương, thời gian thực hiện giá, mức hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đến năm 2020 (*Mức giá theo Quyết định này bằng mức giá tối đa theo quy định của Bộ Tài chính*).

Hiện nay, UBND tỉnh đang giao Sở Tài chính tham mưu, đề báo cáo Bộ Tài chính ban hành mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trở đi trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Trên cơ sở số liệu tổng hợp của các huyện, thành phố, thị xã trình Sở Tài chính thẩm định giá sản phẩm, dịch vụ đã tính đúng, đủ theo định mức kinh tế kỹ thuật của tỉnh, và các chi phí thực tế phát sinh trong năm nhiều đơn vị (Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp làm dịch vụ thủy nông) xây dựng mức giá thấp hơn mức giá hỗ trợ của tỉnh quy định. Như vậy, giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi cho khối Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp làm dịch vụ thủy nông như hiện nay vẫn đảm bảo.

2. Cử tri đề nghị tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng hoàn thành việc chi trả tiền hỗ trợ dịch tả lợn châu Phi; quản lý nguồn thuốc bảo vệ thực vật, thuốc diệt chuột; quan tâm hỗ trợ giống lúa mới phù hợp với thổ nhưỡng và khí hậu của địa phương để thay thế giống truyền thống hiện đang bị thoái hóa.

2.1. Về việc hoàn thành việc chi trả tiền hỗ trợ dịch tả lợn Châu Phi

Tính đến ngày 13/4/2020, UBND tỉnh đã cấp đủ số tiền hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi có lợn bị tiêu hủy do bệnh Dịch tả lợn Châu phi (tiền hỗ trợ tính từ ngày có dịch đến hết ngày 31/12/2019) là: 887.552.851.000đ. Số tiền trên được cấp thành 04 lần như sau:

Lần 1: 258.252.033.000đ (QĐ số 1654/QĐ-UBND ngày 16/5/2019: cấp hỗ trợ 50% đợt 1 từ ngày 1/3-30/4)

Lần 2: 258.252.033.000đ (QĐ số 2933/QĐ-UBND ngày 22/8/2019: cấp hỗ trợ 50% còn lại của đợt 1 từ ngày 1/3-30/4)

Lần 3: 220.000.000.000đ (QĐ số 3770/QĐ-UBND ngày 28/10/2019: cấp hỗ trợ đợt 2 từ ngày 1/5-20/6)

Lần 4: 151.048.785.000đ (quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 24/2/2020: cấp hỗ trợ đợt đến hết ngày 31/12/2019).

Việc cấp phát chi trả cho người chăn nuôi lợn bị thiệt hại được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại thông tư 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính và Hướng dẫn liên ngành số 2100/LN-TC-NN&PTNT ngày 17/7/2019 của Liên ngành Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và PTNT.

2.2. Về việc quản lý nguồn thuốc bảo vệ thực vật; thuốc diệt chuột

Toàn tỉnh hiện có 15 công ty kinh doanh thuốc BVTV và 850 cửa hàng buôn bán thuốc BVTV, thuốc diệt chuột. Trong những năm gần đây, công tác quản lý nguồn, chất lượng vật tư nông nghiệp nói chung và thuốc BVTV, thuốc diệt chuột nói riêng được ngành nông nghiệp tập trung thực hiện tốt. Năm 2019, đã tổ chức kiểm tra 548 cơ sở sản xuất và kinh doanh vật tư nông nghiệp, phát hiện 40 tổ chức, cá nhân vi phạm; Tổng số tiền xử phạt nộp ngân sách là 265,5 triệu đồng. Tịch thu buộc tiêu hủy 59,7 kg thuốc BVTV ngoài danh mục và hết

hạn sử dụng; thu hồi buộc trả lại công ty phân phối và nhà sản xuất thuốc không đạt tiêu chuẩn chất lượng 243,2 kg thuốc BVTV.

Tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri, trong thời gian tới bên cạnh việc tăng cường các cuộc kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV, UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tiếp tục tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, vệ sinh ATTP cho các công ty, đại lý trên địa bàn tỉnh; Tập huấn, hướng dẫn và khuyến cáo các địa phương, người nông dân thực hiện tốt nguyên tắc “4 đúng” trong nhận biết, sử dụng phân bón, thuốc BVTV (đúng loại, đúng liều, đúng lúc, đúng cách).

Để nâng cao công tác quản lý vật tư nông nghiệp, vệ sinh ATTP nhằm hạn chế tình trạng gian lận thương mại làm ảnh hưởng đến chất lượng, thương hiệu sản phẩm nông sản của tỉnh cần có sự phối hợp chặt chẽ của UBND cấp huyện, cấp xã và người dân trong công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp theo nhiệm vụ được phân công. Trường hợp nhân dân phát hiện vật tư nông nghiệp giả, kém chất lượng; cơ sở sản xuất không đảm bảo vệ sinh ATTP cần báo ngay cho chính quyền địa phương hoặc Sở Nông nghiệp để kiểm tra, xử lý theo quy định.

2.3. Về việc quan tâm hỗ trợ giống lúa mới

Hiện nay, việc hỗ trợ phát triển các giống lúa mới phù hợp với thổ nhưỡng và điều kiện khí hậu của tỉnh để thay thế các giống bị thoái hóa không chỉ riêng ngành nông nghiệp, mà các ngành khoa học công nghệ, các công ty giống, các viện nghiên cứu... đặc biệt quan tâm thực hiện. Trên địa bàn tỉnh ta những năm gần đây đã lựa chọn và hỗ trợ phát triển một số giống lúa mới có năng suất cao, chất lượng tốt, thời gian sinh trưởng ngắn... để bổ sung vào cơ cấu giống của tỉnh như: Bắc thơm số 7 kháng bạc lá, BC15 kháng đạo ôn, SHPT3 có khả năng chống ngập thích hợp gieo cấy tại các vùng trũng, Thiên ưu 8, Đài thơm 8, SHPT3, HN6, nếp DT22... thay thế các giống lúa dài ngày, dễ bị ảnh hưởng thời tiết, sâu bệnh, đã thoái hóa như Hương thơm số 1, X21, 13/2, U17, U20...

Trong thời gian tới, UBND tỉnh yêu cầu ngành nông nghiệp sẽ tiếp tục phối hợp với các viện nghiên cứu, các công ty giống... để lựa chọn, hỗ trợ phát triển các giống lúa có năng suất cao, chất lượng gạo tốt, thích ứng với biến đổi khí hậu, chống chịu sâu bệnh, thích ứng rộng nhiều loại đất canh tác tại tỉnh ta để bổ sung vào cơ cấu gieo cấy của tỉnh.

3. Cử tri huyện Ninh Giang, Cẩm Giàng, Gia Lộc và thị xã Kinh Môn đề nghị UBND tỉnh quan tâm đầu tư, hỗ trợ: các hộ gia đình nuôi trồng thủy sản; kinh phí xây dựng xưởng gieo mạ khay cấy máy; tiếp tục hỗ trợ

nông dân phát triển nhà lưới, nhà màng; có chính sách thu hút, hỗ trợ nông dân phát triển các sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh ở địa phương để tránh tình trạng nông dân bỏ ruộng hoang hóa, lãng phí như hiện nay.

3.1. Về việc quan tâm đầu tư, hỗ trợ các hộ gia đình nuôi trồng thủy sản

Thực hiện Đề án: “Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2016 – 2020”. Theo đó, các hộ gia đình sản xuất tại các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung đảm bảo các điều kiện vùng nuôi trồng thủy sản tập trung có quy mô từ 20ha trở lên; vùng NTTS tập trung có qui hoạch, có dự án đầu tư và được cấp có thẩm quyền phê duyệt được hỗ trợ 100 triệu đồng/ha (tương đương khoảng 50%) kinh phí xây dựng hạ tầng vùng NTTS tập trung.

Năm 2018, 2019 UBND tỉnh đã hỗ trợ xây dựng được 12 vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, với kinh phí 48,4 tỷ đồng tại các huyện Thanh Hà, Gia Lộc, Tứ Kỳ và Thanh Miện. Hiện sở Nông nghiệp và PTNT đang phối hợp với các địa phương rà soát, tổng hợp đề xuất hỗ trợ các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung năm 2020 và những năm tiếp theo.

3.2. Về việc hỗ trợ kinh phí xây dựng xưởng gieo mạ khay cấy máy

Ngày 12/3/2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 641/QĐ-UBND V/v ban hành Đề án “Phát triển diện tích cấy lúa bằng máy giai đoạn 2020-2025. Theo đó, các cơ sở xây dựng xưởng gieo mạ khay cấy máy có quy mô sản xuất từ 10.000 khay mạ/vụ để cấy từ 40ha lúa/vụ trở lên trên địa bàn tỉnh, có hợp đồng cung cấp mạ khay được hỗ trợ 1 lần 50 triệu đồng/cơ sở cho chi phí thuê mặt bằng; hỗ trợ mua khay mạ mới với số tiền 10.000đ/khay; hỗ trợ mua giá thể lần đầu cho cơ sở sản xuất mạ khay cấy máy mới mở để sử dụng làm nền gieo mạ cho 10.000 khay mạ cấy máy trở lên... Các tổ chức và cá nhân có nhu cầu hỗ trợ xây dựng xưởng gieo mạ khay cấy máy đăng ký với hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tại địa phương để tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện và Sở Nông nghiệp & PTNT xem xét hỗ trợ theo Đề án.

3.3. Về việc tiếp tục hỗ trợ nông dân phát triển nhà lưới, nhà màng

Chính sách hỗ trợ xây dựng nhà màng, nhà lưới hiện vẫn được thực hiện theo Đề án “Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2016 – 2020”. Tuy nhiên, do nguồn kinh phí dành cho nội dung hỗ trợ xây dựng nhà màng, nhà lưới không nhiều, do đó trên cơ sở đề xuất của các tổ chức, cá nhân. UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và PTNT cùng UBND các huyện, thị xã, thành phố sẽ đề xuất, báo cáo UBND tỉnh tập trung hỗ trợ các mô hình tiêu biểu, hiệu quả để các tổ chức, cá nhân học tập kinh nghiệm, mở rộng đầu tư sản xuất trong nhà màng, nhà lưới.

3.4. Về việc có chính sách thu hút, hỗ trợ nông dân phát triển các sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh ở địa phương

Trong những năm gần đây tỉnh có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, có thể mạnh như: Các cơ chế, chính sách hỗ trợ trong Đề án “Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hải Dương giai đoạn 2017-2020”; Đề án “Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2016 – 2020”; Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương...

Hiện nay, UBND tỉnh đang giao Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố để tổng hợp, rà soát tình hình phát triển của 27 sản phẩm nông sản chủ lực, thế mạnh của tỉnh gồm (1) Lúa, (2) hành củ, (3) Tỏi củ, (4) Su hào, (5) Bắp cải, (6) Súp lơ, (7) cà rốt, (8) Củ đậu, (9) Dưa hấu, (10) Dưa lê, (11) Dưa lưới, (12) vải, (13) ổi, (14) na, (15) cây có múi, (16) Chuối, (17) nhãn, (18) Thanh Long, (19) Sắn dây; (20) lợn, (21) bò, (22) gia cầm; (23) Cá trắm, (24) cá chép, (25) cá rô phi, (26) rươi cáy, (27) ba ba... để làm cơ sở tích hợp vào quy hoạch chung của tỉnh, từ đó có định hướng, đề xuất các chính sách phát triển các sản phẩm trong thời gian tới.

4. Cử tri một số huyện, thị xã đề nghị: nâng cấp cống Cổ Cò, bê tông hóa máng cấp 1 từ trạm Móc Lèo chạy qua phường An Lưu – thị xã Kinh Môn; nạo vét sông trên địa bàn các thôn Lý Dương, Lý Đông - xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang; khơi thông tuyến mương thoát nước dọc tỉnh lộ 395 – Gia Lộc để tránh úng lụt; quy hoạch, hỗ trợ xây dựng đường giao thông nội đồng, kiên cố hóa kênh mương để thực hiện tưới tiêu hiệu quả, thuận lợi. Đề nghị chuyển kinh phí hỗ trợ nâng cấp tuyến mương của xã về UBND cấp huyện quản lý.

4.1. Về việc nâng cấp cống Cổ Cò

Cống Cổ Cò tại vị trí K20+659 đê tả Kinh Môn thuộc địa bàn phường Hiến Thành (thị xã Kinh Môn); cống được xây dựng đã lâu nên bị xuống cấp, hư hỏng và đã được UBND tỉnh phê duyệt cho phép cải tạo, nâng cấp, thời gian thực hiện trong năm 2020 (Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 về việc cải tạo, nâng cấp cống Cổ Cò, phường Hiến Thành, thị xã Kinh Môn).

4.2. Về việc bê tông hóa máng cấp 1 từ trạm Móc Lèo chạy qua phường An Lưu – thị xã Kinh Môn

Trạm bơm Móc Lèo (trạm bơm Tam Lưu) do Công ty TNHH MTV KTCTTL tỉnh Hải Dương quản lý khai thác. Hiện tại, kênh tưới chính và kênh cấp I chạy qua địa bàn phường An Lưu (thị xã Kinh Môn) là kênh đất, việc kiên cố hóa các tuyến kênh này là cần thiết để nâng cao hiệu quả phục vụ sản xuất. Tuy nhiên, do nguồn vốn có hạn, nhu cầu kiên cố hóa kênh mương lớn nên việc đầu tư cải tạo, nâng cấp phải cân đối, thực hiện dần từng bước theo kế hoạch trong những năm tiếp theo.

4.3. Về việc nạo vét sông trên địa bàn các thôn Lý Dương, Lý Đông – xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang; khơi thông tuyến mương thoát nước dọc tỉnh lộ 395 – Gia Lộc để tránh úng lụt

Một số tuyến kênh do Công ty TNHH MTV KTCTTL tỉnh Hải Dương quản lý khai thác đã lâu chưa được nạo vét, gồm: Kênh dẫn trạm bơm Mòi trên địa bàn thôn Lý Dương, Lý Đông - xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang; kênh thoát nước dọc Tỉnh lộ 395 huyện Gia Lộc. Thời gian tới, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ chỉ đạo phối hợp kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh xem xét và cân đối kinh phí để đầu tư nạo vét theo đề nghị của cử tri.

4.4. Về việc quy hoạch, hỗ trợ xây dựng đường giao thông nội đồng, kiên cố hóa kênh mương, chuyển kinh phí hỗ trợ nâng cấp tuyến mương của xã về UBND cấp huyện quản lý

- Về việc hỗ trợ xây dựng đường giao thông nội đồng: Cơ chế hỗ trợ, mức hỗ trợ: Áp dụng như quy định hỗ trợ đường ra đồng theo Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 12/09/2016 của UBND tỉnh Hải Dương v/v phương án và mức hỗ trợ xi măng xây dựng đường giao thông nông thôn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Về việc hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương: Ngày 23/9/2013, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2141/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án “Kiên cố hóa hệ thống kênh tưới trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2013 - 2020”; Theo đó, ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí giá trị quyết toán công trình đối với công trình kiên cố hóa kênh tưới do cấp xã làm chủ đầu tư. Do nguồn kinh phí của tỉnh có hạn nên từ năm 2016 đến nay, UBND tỉnh chưa bố trí được nguồn vốn để đầu tư các dự án Kiên cố hóa kênh tưới riêng mà bố trí lồng ghép vào kinh phí hỗ trợ Chương trình nông thôn mới đối với các xã đăng ký hoàn thành các tiêu chí đạt xã nông thôn mới (hoàn thành tiêu chí về thủy lợi). Riêng đối với các xã đặc thù, có khó khăn về nguồn nước tưới, có tuyến kênh cần thiết phải kiên cố hóa, đề nghị UBND các xã đăng ký nhu cầu đầu tư với UBND huyện, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT để xem xét, báo cáo UBND tỉnh có kế hoạch đầu tư trong thời

gian tới. Việc cấp kinh phí hỗ trợ nâng cấp các tuyến đường hiện nay được thực hiện theo đúng các quy định về phân cấp đầu tư và quy định tài chính hiện hành.

II. Lĩnh công nghiệp, đầu tư, giao thông, xây dựng

1. Cử tri một số huyện, thị xã, thành phố đề nghị tỉnh: mở rộng tuyến đường vành đai phía tây thị trấn Thanh Hà nhằm phân luồng, hạn chế tai nạn giao thông do tuyến đường 390 đi qua; nâng cấp, sửa chữa tuyến đường WB3 từ xã Hưng Long đi xã Hồng Phúc và sửa chữa, bảo dưỡng mặt đê sông Luộc - huyện Ninh Giang hiện đã xuống cấp; xây dựng cầu Ô Xuyên, cầu Cậy - huyện Bình Giang; đầu tư, nâng cấp đường giao thông WB2 chạy qua xã Tân Hưng và giải tỏa nút giao thông vào xã Tân Hưng - thành phố Hải Dương; xem xét, đầu tư xây dựng cầu An Thái 2 để giảm tải cho cầu An Thái, đầu tư cải tạo, nâng cấp mặt đường tỉnh 389 đoạn qua một số xã của thị xã Kinh Môn; Lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông, gờ giảm tốc tại điểm nút giao giữa đường quốc lộ 17b giao cắt với đường 20/9, chân cầu vượt Phúc Thành - huyện Kim Thành; khu vực ngã ba xã Đoàn Tùng và Thanh Tùng - huyện Thanh Miện; quốc lộ 38 với đường 395 – huyện Bình Giang.

1.1. Mở rộng tuyến đường vành đai phía tây thị trấn Thanh Hà nhằm phân luồng, hạn chế tai nạn giao thông do tuyến đường 390 đi qua; nâng cấp, sửa chữa tuyến đường WB3 từ xã Hưng Long đi Hồng Phúc và sửa chữa, bảo dưỡng mặt đê sông Luộc, huyện Ninh Giang hiện nay đã xuống cấp; đầu tư, nâng cấp đường giao thông WB2 chạy qua xã Tân Hưng và giải tỏa nút giao thông vào xã Tân Hưng, thành phố Hải Dương

- Các tuyến đường và nội dung liên quan trên do địa phương quản lý, theo phân cấp giao UBND huyện Thanh Hà, UBND huyện Ninh Giang, UBND thành phố Hải Dương và UBND thị trấn Thanh Hà, UBND xã Hưng Long, Hồng Phúc, UBND phường Tân Hưng chủ động sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, giải tỏa vi phạm hành lang ATGT, lòng đường, hè phố để bảo đảm an toàn giao thông phục vụ sự đi lại của nhân dân.

- Riêng việc sửa chữa, bảo dưỡng mặt đê sông Luộc, huyện Ninh Giang, yêu cầu UBND huyện Ninh Giang phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn quan tâm giải quyết để phục vụ sự đi lại của nhân dân.

1.2. Xây dựng cầu Ô Xuyên, cầu Cậy huyện Bình Giang

- Về việc xây dựng cầu Ô Xuyên: Hiện nay, việc kết nối chính giữa địa bàn huyện Bình Giang và huyện Gia Lộc thông qua 2 tuyến đường tỉnh 393, 395 cơ bản đáp ứng yêu cầu đi của nhân dân. Cầu phao Ô Xuyên nằm trên tuyến đường huyện Yết Kiêu - Cỏ Bì trùng với đường gom đường ô tô cao tốc HN-HP (sau khi

di chuyển ra vị trí hiện nay) cơ bản đáp ứng yêu cầu đi lại các các xã bám dọc theo đường gom. Về lâu dài, khi có quy hoạch tổng thể dọc theo tuyến đường gom; đồng thời, lưu lượng phương tiện qua lại tăng cao, yêu cầu UBND huyện Bình Giang và UBND huyện Gia Lộc phối hợp đề xuất UBND tỉnh sớm xem xét đầu tư xây dựng cầu Ô Xuyên.

-Về việc xây dựng cầu Cây: Sở Giao thông vận tải đã có văn bản số 494/SGTVT-P4 ngày 20/3/2020 báo cáo UBND tỉnh về Chương trình đầu tư nâng cấp mạng lưới đường tỉnh giai đoạn 2021 – 2025, định hướng giai đoạn 2026 – 2030 và Quy hoạch chung đô thị Bình Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua (Thông báo số 1798-TB/TV ngày 09/6/2020), trong đó có đầu tư xây dựng cầu Cây mới, đồng thời đưa vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 của huyện.

1.3. Xem xét, đầu tư xây dựng cầu An Thái 2 để giảm tải cho cầu An Thái, đầu tư cải tạo, nâng cấp mặt đường tỉnh 389 đoạn qua một số xã của thị xã Kinh Môn

Cầu An Thái 2 đã được nghiên cứu phương án trong quy hoạch. Tuy nhiên, hiện nay, cầu Mây đã được đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành nối liền huyện Kim Thành và thị xã Kinh Môn; đồng thời, trên địa bàn thị xã Kinh Môn đang có dự án đầu tư xây dựng cầu Triều (do tỉnh Quảng Ninh thực hiện) và cầu Dinh (do thành phố Hải Phòng thực hiện) dự kiến hoàn thành trong năm 2021. Như vậy, một phần lớn phương tiện sẽ lưu thông qua các cầu trên, giảm tải cơ bản cho cầu An Thái hiện nay. Do đó dự án đầu tư xây dựng cầu An Thái 2 sẽ nghiên cứu và xây dựng trong giai đoạn sau.

- Về việc cải tạo, nâng cấp mặt đường tỉnh 389 đoạn qua một số xã của thị xã Kinh Môn: Sở Giao thông vận tải đã văn bản số 494/SGTVT-P4 ngày 20/3/2020 báo cáo UBND tỉnh về Chương trình đầu tư nâng cấp mạng lưới đường tỉnh giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng giai đoạn 2026 – 2030, trong đó có đường tỉnh 389 qua địa bàn thị xã Kinh Môn, UBND tỉnh sẽ xem xét phê duyệt để triển khai thực hiện.

1.4. Xây dựng tuyến đường gom phía Nam đường sắt, nhất là đoạn qua thôn Dưỡng Thái Nam xã Phúc Thành và mở rộng đoạn QL5A, cống Phú Thái, huyện Kim Thành

Hiện nay, UBND tỉnh đang xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đảm bảo trật tự hành lang an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt; trong đó việc xây dựng đoạn đường gom phía Nam đường sắt và

mở rộng đoạn QL5, công Phú Thái, huyện Kim Thành sẽ được đầu tư trong giai đoạn tới khi được cấp thẩm quyền phê duyệt và bố trí nguồn vốn.

1.5. Lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông, gỡ giảm tốc tại điểm nút giao giữa đường quốc lộ 17B giao cắt với đường 20/9, chân cầu vượt Phúc Thành, huyện Kim Thành, khu vực ngã ba xã Đoàn Tùng và Thanh Tùng, huyện Thanh Miện;

Quốc lộ 17B được Bộ GTVT nâng cấp đường tỉnh 388 từ năm 2016, cùng thời gian này, UBND huyện Kim Thành có dự án đường tránh thị trấn Phú Thái (đoạn Km15+835÷Km17+835) tạo ra nút giao ngã tư với đường 20/9 như phản ánh của cử tri huyện Kim Thành. Tuy nhiên, dự án đến nay vẫn chưa hoàn thành, đoạn tuyến này chưa bàn giao theo hướng tuyến quốc lộ 17B để quản lý toàn tuyến. Trên thực tế, tại ngã tư này cũng đã bố trí đảo giao thông để bố trí làn ra vào đường lên cầu vượt Phúc Thành, biển báo hiệu đã bố trí đủ, vạch sơn kẻ đường, tầm nhìn được đảm bảo thông thoáng. Yêu cầu UBND huyện Kim Thành sớm hoàn thành dự án và bàn giao đoạn tuyến này vào quốc lộ 17B.

- Nút giao ngã ba xã Đoàn Tùng và Thanh Tùng (Km12+460/ ĐT392), huyện Thanh Miện nằm trong khu vực đông dân cư, các phương tiện tham gia giao thông giảm tốc độ, đồng thời trong phạm vi nút giao đã được bố trí đầy đủ hệ thống biển báo hiệu, sơn vạch kẻ đường để hướng dẫn, cảnh báo, đảm bảo an toàn giao thông; do vậy chưa cần thiết phải lắp đặt đèn tín hiệu tại nút giao này.

2. Cử tri các huyện Cẩm Giàng, Kim Thành đề nghị tỉnh quan tâm chỉ đạo các ngành chức năng sớm có giải pháp chấn chỉnh tình trạng lấn chiếm, xây dựng trái phép hành lang an toàn giao thông trên các tuyến đường.

Hiện nay, UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 1685/UBND-VP ngày 28/5/2020 về việc quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, trong đó giao cho UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện nghiêm các quy định tại Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 và Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh. Hàng tháng, Sở Giao thông vận tải đã tổng hợp số liệu chi tiết từng vụ vi phạm hành lang trên đường tỉnh, quốc lộ ủy quyền và đường thủy nội địa địa phương gửi UBND cấp huyện đề nghị tổ chức giải tỏa, cưỡng chế theo thẩm quyền được giao. Tuy nhiên, việc tổ chức giải tỏa, cưỡng chế của UBND cấp huyện còn rất hạn chế, tình trạng phát sinh vi phạm vẫn xảy ra. UBND tỉnh yêu cầu UBND cấp huyện quan tâm xử lý theo đúng trách nhiệm được giao nhằm bảo đảm trật tự an toàn giao thông, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

3. Cử tri thị xã Kinh Môn đề nghị tỉnh phối hợp với thành phố Hải Phòng sớm đẩy nhanh tiến độ xây dựng cầu Dinh;

Dự án xây dựng cầu Dinh nối huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng với thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương do UBND thành phố Hải Phòng triển khai thực hiện. Ngày 16-5-2020, công trình đã được khởi công, dự kiến hoàn thành sau 12 tháng.

4. Cử tri thành phố Hải Dương phản ánh việc xây lò thiêu trong Nghĩa trang thành phố chưa nhận được sự đồng thuận của nhân dân và đề nghị tỉnh xem xét lại cự ly đặt lò đã đúng theo tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 02/2010/TT-BXD về ban hành quy chuẩn, kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và QCVN 07-10:2016/BXD Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình nghĩa trang.

Thành phố Hải Dương hiện có 25 phường, xã, dân số khoảng 241.300 người. Một số phường, xã ngoại thành có khu chôn cất riêng được hình thành từ xưa, nhưng ngày càng bộc lộ nhiều bất cập, định hướng phải đóng cửa hoặc di dời; các phường nội thành không có khu nghĩa trang riêng, việc chôn cất đều tại nghĩa trang nhân dân thành phố Hải Dương đã được quy hoạch, hình thành từ những năm 1960 (*nay thuộc phường Hải Tân*). Cùng với sự phát triển đô thị, các khu dân cư dần được mở rộng, tiến sát đến các nghĩa trang hiện hữu (đặc biệt là khu vực nghĩa trang nhân dân thành phố Hải Dương) do vậy đã bộc lộ nhiều bất cập như: sự tác động đến môi trường, khoảng cách đến dân cư không còn bảo đảm, quỹ đất chôn cất cạn kiệt nếu không được mở rộng,...

Từ cuối những năm 2000, UBND tỉnh Hải Dương, UBND thành phố Hải Dương đã có nhiều nỗ lực nhằm tìm kiếm các giải pháp lâu dài để di chuyển nghĩa trang nhân dân thành phố Hải Dương, trước mắt quy hoạch lại, áp dụng công nghệ tiên tiến tại nghĩa trang nhân dân thành phố Hải Dương, cải tiến phương thức mai táng theo hướng văn minh, phù hợp xu thế phát triển của đất nước và thế giới; trong khi tiếp tục lựa chọn vị trí di chuyển hợp lý thì có thể lấp đất, vận hành Nhà hỏa táng tại nghĩa trang nhân dân thành phố Hải Dương với công nghệ hiện đại để từng bước thay đổi nhận thức và tập quán mai táng người chết, giảm thiểu áp lực về quỹ đất chôn cất, giảm thiểu các yếu tố tác động đến môi trường từ hoạt động chôn cất.

Để cụ thể hóa chủ trương trên, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Dương khóa XXI (*nhiệm kỳ 2010- 2011*), nhằm hướng tới mô hình nghĩa trang văn minh, hiện đại, UBND thành phố Hải Dương đã chỉ đạo xây dựng và ban hành Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 25-6-2010 phê duyệt quy hoạch chi tiết điều chỉnh, mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố

Hải Dương. Tại Bản vẽ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 kèm theo Quyết định có thể hiện hạng mục Nhà làm lễ an táng và hỏa táng tại vị trí gần công nghĩa trang đúng như vị trí xây dựng hiện nay.

Ngày 06-9-2010, Thành ủy Hải Dương ban hành Thông báo số 19-TB/Th.U thông báo ý kiến chỉ đạo của Thường trực Thành ủy “*Đồng ý chủ trương xây dựng Nhà hỏa táng thành phố Hải Dương tại nghĩa trang Cầu Cương theo quy hoạch đã được duyệt*”; UBND thành phố Hải Dương cũng có Báo cáo số 93/BC-UBND gửi UBND tỉnh xin chấp thuận chủ trương xây dựng khu hỏa táng theo quy hoạch đã được phê duyệt.

Ngày 22-9-2010, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1769/UBND-VP nhất trí chủ trương xây dựng khu nhà hỏa táng và yêu cầu UBND thành phố Hải Dương phải “*xem xét kỹ về địa điểm, quy mô đầu tư và hình thức đầu tư để đảm bảo môi trường, văn minh và ổn định lâu dài*”. Sau đó, UBND thành phố Hải Dương ban hành Quyết định số 2258/QĐ-UBND giao Công ty CP quản lý công trình Đô thị (sau đây gọi tắt là công ty Đô thị) làm chủ đầu tư xây dựng khu nhà hỏa táng tại nghĩa trang Cầu Cương bằng nguồn vốn tự huy động. Ngày 04-12-2010, Công ty Đô thị đã ký thỏa thuận với Công ty Hải Nguyên (*địa chỉ tại số 159 đường Bạch Đằng, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng - là đơn vị đã có kỹ thuật, kinh nghiệm trong thực hiện xây dựng, vận hành cơ sở hỏa táng*) để đầu tư xây dựng theo hướng Công ty Hải Nguyên sẽ xây dựng, lắp đặt, vận hành và từng bước chuyển giao nhà hỏa táng, Công ty Đô thị thực hiện quản lý chung, hỗ trợ các dịch vụ kèm theo và từng bước tiếp quản, nắm vững kỹ thuật để vận hành Nhà hỏa táng. Nhà hỏa táng đã được thi công từ tháng 01 năm 2011, hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 8 năm 2012.

Qua kiểm tra thực tế hiện trường thấy, Nhà hỏa táng được đặt trong khuôn viên nghĩa trang nhân dân thành phố Hải Dương có khoảng cách đến điểm dân cư gần nhất khoảng 150m, chưa đảm bảo khoảng cách 500m theo quy định tại QCVN 07-10:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình nghĩa trang. Tuy nhiên, đây là công trình được xây dựng trong khuôn viên nghĩa trang Cầu Cương hiện hữu, để giải quyết tình trạng thiếu quỹ đất, giảm thiểu các yếu tố tác động đến môi trường từ hoạt động chôn cất bằng hình thức cũ, đồng thời tiết kiệm chi phí, dành quỹ đất cho phát triển sản xuất, phù hợp với nếp sống văn hóa văn minh, đáp ứng tiêu chí đô thị loại I thành phố Hải Dương.

Hiện nay, thành phố Hải Dương đang tiếp tục rà soát, lựa chọn quỹ đất có vị trí đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường để quy hoạch, xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng mới để phục vụ nhu cầu mai táng của thành phố.

5. Cử tri một số xã thuộc huyện Ninh Giang đề nghị tỉnh quan tâm sửa chữa, nạo vét máng tiêu thoát nước từ UBND xã Ứng Hòa đến chợ Đọ đảm bảo lưu thông dòng chảy, môi trường trên địa bàn

Kênh tiêu thoát nước từ UBND xã Ứng Hòa đến chợ Đọ, huyện Ninh Giang do Công ty TNHH MTV KTCTTL tỉnh Hải Dương quản lý khai thác đã lâu chưa được nạo vét. Tuyến kênh này còn tồn tại nhiều cầu dân sinh trên kênh với nhiều hình thức, quy mô khác nhau nên rất khó khăn cho việc đưa máy móc vào nạo vét. Thực hiện các quy định của Luật Thủy lợi, yêu cầu UBND huyện Ninh Giang và UBND xã Ứng Hòa quan tâm giải tỏa các vi phạm công trình thủy lợi, tạo điều kiện thuận lợi cho việc nạo vét để phục vụ sản xuất đạt hiệu quả.

Thời gian tới, giao Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo phối hợp kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh xem xét ghi kế hoạch và cân đối kinh phí để đầu tư nạo vét theo đề nghị của cử tri.

6. Cử tri trong tỉnh phản ánh việc cơ cấu giá điện bậc thang hiện nay là chưa hợp lý, nhất là cách tính giá điện với các vùng nuôi thủy sản. Cử tri huyện Ninh Giang, Tứ Kỳ, Thanh Hà đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Công ty MTV Điện lực Hải Dương hoàn tất thủ tục và thực hiện chi trả tiền xây dựng lưới điện từ nguồn vốn do nhân dân đóng góp, hiện đã được bàn giao về điện lực Hải Dương quản lý; đẩy nhanh tiến độ thi công lắp đặt trạm hạ thế thuộc khu dân cư Lưu Hạ, phường An Lưu - thị xã Kinh Môn để không làm ảnh hưởng đến sản xuất của nhân dân.

6.1. Về việc cơ cấu giá điện bậc thang hiện nay là chưa hợp lý, nhất là cách tính giá điện với các vùng nuôi thủy sản.

Hiện nay Công ty điện lực Hải Dương đang thực hiện ký hợp đồng bán buôn, bán lẻ điện năng tới các khách hàng sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Theo cơ cấu giá tại Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Bộ Công Thương và thông tư số 25/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Bộ Công thương. Đồng thời thực hiện áp giá điện cụ thể theo Quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ Công thương, về điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và quy định giá bán điện.

Đối với các vùng nuôi trồng thủy sản được áp dụng cơ cấu giá bán lẻ điện cho sản xuất theo mục 3 “Nông nghiệp; trồng trọt; bơm tưới tiêu; chăn nuôi gia súc, thủy hải sản và các loại chăn nuôi khác; sản xuất thuốc bảo quản và chống dịch bệnh”, Tại điều 7 “giá bán lẻ cho sản xuất” của Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2014 của bộ Công Thương.

6.2. Về việc Cử tri huyện Ninh Giang, Tứ Kỳ, Thanh Hà đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương hoàn tất thủ tục và thực

hiện chi trả tiền xây dựng lưới điện từ nguồn vốn do nhân dân đóng góp, hiện đã được bàn giao về điện lực Hải Dương quản lý.

Thực hiện Thông tư Liên tịch số 06/2010/TTLT-BCT-BTC ngày 03/02/2010 của Liên bộ Bộ Công thương - Bộ Tài chính về việc hướng dẫn giao, nhận và hoàn trả vốn đầu tư lưới điện hạ áp nông thôn; văn bản số 326/UBND-VP ngày 11/3/2009 của UBND tỉnh Hải Dương về việc cho phép triển khai Đề án bán điện đến hộ ở khu vực nông thôn tỉnh Hải Dương; văn bản số 395/HD-LN ngày 12/8/2010 của Sở Công thương và Sở Tài chính Hải Dương hướng dẫn một số nội dung về việc giao, nhận và hoàn trả vốn đầu tư lưới điện hạ áp nông thôn (khi giao cho Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương) và theo văn bản đề nghị xin bàn giao của các địa phương. Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương đã tiếp nhận lưới điện hạ áp nông thôn của các xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong đó có các huyện Ninh Giang, Tứ Kỳ, Thanh Hà.

Sau khi tiếp nhận Công ty Điện lực Hải Dương đã thực hiện hoàn tất việc chi trả giá trị tài sản lưới điện hạ áp nông thôn tại các huyện Ninh Giang, Tứ Kỳ, Thanh Hà theo các Quyết định của UBND tỉnh Hải Dương, việc chi trả được thực hiện trong 6 đợt theo các Quyết định sau:

Theo các Quyết định số: 276/QĐ-UBND ngày 24/01/2011 (đợt 1); số: 1728/QĐ-UBND ngày 15/6/2011 (đợt 2); số: 1835/QĐ-UBND ngày 14/8/2012 (đợt 3); số: 183/QĐ-UBND ngày 18/01/2013 (đợt 4); số: 461/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 (đợt 4 điều chỉnh); số: 460/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 (đợt 5); số: 2474/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 (đợt 6) của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt giá trị tài sản lưới điện hạ áp nông thôn tỉnh Hải Dương bàn giao cho Công ty TNHH MTV.

6.3. Về việc đẩy nhanh tiến độ thi công lắp đặt trạm hạ thế thuộc khu dân cư Lưu Hạ, phường An Lưu – thị xã Kinh Môn để không làm ảnh hưởng đến sản xuất Kinh doanh của nhân dân

Trạm biến áp 320kVA 35(22)/0,4 KV do Công ty Điện lực Hải Dương đầu tư nhằm mục đích trồng quá tải, nâng cao chất lượng điện để cấp điện ổn định cho khu dân cư Lưu Hạ, phường An Lưu – thị xã Kinh Môn. Công trình được khởi công từ tháng 9 năm 2019 theo đúng thiết kế được phê duyệt, việc thi công đã đảm bảo theo tiến độ đã lập. Công trình đã đóng điện đảm bảo an toàn, kỹ thuật và đưa vào khác thác sử dụng từ ngày 11 tháng 3 năm 2020.

III. Lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường

1. Cử tri trong tỉnh tiếp tục kiến nghị tỉnh quan tâm đến vấn đề thu gom xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải khu vực nông thôn tránh gây ô nhiễm môi trường; tỉnh cần sớm có giải pháp đầu tư xây dựng bãi tập kết và xây

dựng nhà máy xử lý rác thải tập trung để giải quyết dứt điểm tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh hiện nay.

1.1. Về nội dung kiến nghị tỉnh quan tâm đến vấn đề thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải khu vực nông thôn:

- Vấn đề rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đã được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh rất quan tâm, UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng và tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Đề án thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt ở khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 (đã được phê duyệt tại Quyết định số 2559/QĐ-UBND ngày 21/9/2016) với mục tiêu trước mắt là hỗ trợ kinh phí cho các địa phương xây dựng bãi chôn lấp rác thải tập trung và về lâu dài là hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để thu gom, xử lý rác thải theo phương pháp đốt tập trung tại các nhà máy (*không thực hiện chôn lấp đối với rác thải sinh hoạt như hiện tại*).

Thực hiện Đề án, UBND tỉnh đã hỗ trợ xây dựng 201 bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt hợp vệ sinh ở khu vực nông thôn; hỗ trợ kinh phí thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải đối với một số xã thuộc 04 huyện (các huyện: Kim Thành, Thanh Hà, Cẩm Giàng và Bình Giang) với khối lượng đạt khoảng 55 tấn/ngày đêm. Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt ở khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh đã đạt khoảng 85,62% (năm 2019). Hầu hết các xã trên địa bàn tỉnh đều đã có bãi chôn lấp rác thải và các tổ, đội thu gom rác thải.

- UBND tỉnh đã ban hành Quy hoạch quản lý chất thải rắn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 và Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2020 (theo đó đã quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, cơ chế phối hợp trong quản lý rác thải sinh hoạt; phân cấp quản lý đối với UBND các cấp để chủ động trong công tác lập kế hoạch về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, xác định vị trí đặt nhà máy xử lý rác thải, vị trí trạm trung chuyển rác thải, hỗ trợ các đơn vị tham gia dịch vụ công ích vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn; trách nhiệm của các cơ sở xử lý chất thải, cơ sở thu gom vận chuyển khi thực hiện cung ứng dịch vụ; trách nhiệm của các chủ nguồn thải, các hộ gia đình trong việc phân loại, tập kết rác, trả phí dịch vụ).

1.2. Về nội dung liên quan tới giải pháp đầu tư xây dựng bãi tập kết và xây dựng nhà máy xử lý rác thải tập trung:

a) Về hiện trạng các Nhà máy xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh:

Trên địa bàn tỉnh hiện có 03 Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tập trung với công suất thiết kế 498 tấn/ngày đêm, cụ thể như sau:

- Nhà máy xử lý rác thải xã Việt Hồng, huyện Thanh Hà của Công ty cổ phần quản lý công trình đô thị Hải Dương:

Nhà máy xử lý rác thải tại xã Việt Hồng của Công ty có công suất thiết kế 248 tấn/ngày đêm (*trong đó: rác thải sinh hoạt là 183 tấn/ngđ, rác thải công nghiệp thông thường là 65 tấn/ngđ*). Nhà máy hoạt động thử nghiệm từ tháng 3/2018; Theo Công ty báo cáo, hiện tại, Nhà máy đang tiếp nhận và xử lý rác thải sinh hoạt của thành phố Hải Dương với khối lượng khoảng 220 tấn/ngày đêm và rác thải của các chủ nguồn thải khác (do Công ty ký hợp đồng dịch vụ) với khối lượng khoảng 23 tấn/ngày đêm. Công ty còn khả năng tiếp nhận và xử lý khoảng **5 tấn/ngày**.

- Nhà máy xử lý rác Seraphin Hải Dương tại xã Việt Hồng - huyện Thanh Hà của Công ty cổ phần môi trường APT-Seraphin Hải Dương:

Công ty đã lắp đặt xong lò đốt số 3, nâng tổng công suất của Nhà máy lên khoảng 200 tấn/ngày đêm (*với 03 lò đốt, cụ thể: 01 lò công suất 3 tấn/giờ và 02 lò công suất mỗi lò 2,5 tấn/giờ*).

Hiện tại, Nhà máy đang xử lý rác thải sinh hoạt của một số xã thuộc 03 huyện (*Kim Thành, Cẩm Giàng, Thanh Hà*) với tổng khối lượng khoảng 39 tấn/ngày, lượng rác thải sinh hoạt của thành phố Hải Dương tồn lưu trong khuôn viên của Nhà máy và rác thải của các chủ nguồn thải khác (*do Công ty ký hợp đồng dịch vụ*) với khối lượng khoảng 8 tấn/ngày đêm.

Theo Kết luận số 08/KL-TTr ngày 07/01/2020 của Thanh tra tỉnh Hải Dương, tổng lượng rác thải tồn đọng của Công ty khoảng 56.422,55 tấn (*trong đó: Rác tồn tại bãi tập kết trong khuôn viên Công ty khoảng 37.877,2 tấn; Rác tồn trong nhà máy ODA cũ khoảng 22.545,35 tấn*).

Sau khi xử lý xong lượng rác thải tồn đọng, Công ty còn có thể tiếp nhận và xử lý khoảng **127 tấn/ngày**.

- Nhà máy xử lý chất thải tại Khu 6 - TT Kê Sắt - huyện Bình Giang của Công ty cổ phần môi trường xanh Minh Phúc:

Nhà máy xử lý rác thải của Công ty CP môi trường xanh Minh Phúc có công suất thiết kế 90 tấn/ngày đêm (*trong đó: Rác thải sinh hoạt 50 tấn/ngày đêm; rác thải công nghiệp thông thường 40 tấn/ngày đêm*).

Hiện tại Công ty đang tiếp nhận, xử lý rác thải sinh hoạt cho Thị trấn Kê Sắt và rác thải của 06 xã được hỗ trợ theo Đề án với tổng khối lượng khoảng 16 tấn/ngày và rác thải của các chủ nguồn thải khác (do Công ty ký hợp đồng dịch

vụ) với khối lượng khoảng 4 tấn/ngày đêm. Công ty còn khả năng tiếp nhận và xử lý khoảng **30 tấn/ngày**.

b) Về thu hút đầu tư mới:

Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã quan tâm, kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố thu hút các nhà đầu tư, đã thu hút được 02 dự án xây dựng nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt (*tại xã Đông Kỳ - huyện Tứ Kỳ của Công ty cổ phần môi trường Tre Xanh với công suất thiết kế 100 tấn/ngày đêm và tại xã Lương Điền - huyện Cẩm Giàng của Công ty cổ phần tài nguyên và môi trường Áu Việt với công suất 500 tấn/ngày đêm*), nếu triển khai thực hiện được 02 dự án này thì sau khi xây dựng và đi vào hoạt động, toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh có thể được thu gom, xử lý triệt để bằng phương pháp đốt và phương pháp đốt phát điện với công nghệ tiên tiến. Tuy nhiên, do có nhiều ý kiến không đồng thuận của nhân dân nên đã không triển khai được 02 dự án nêu trên.

c) Định hướng thu gom, vận chuyển trong thời gian tới:

Việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đang là vấn đề lớn, rất cần có sự quan tâm, vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị, sự chung tay của nhà nước và nhân dân.

Để tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối lĩnh vực quản lý chất thải rắn sinh hoạt, đảm bảo xử lý triệt để lượng rác thải sinh hoạt phát sinh, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện những giải pháp cụ thể sau:

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, ngành, các địa phương và các hộ gia đình trong công tác phân loại, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt, đặc biệt là nhận thức, ý thức trách nhiệm xã hội trong hoạt động xử lý rác thải sinh hoạt, đồng thuận với chủ trương, chính sách của nhà nước khi quy hoạch, bố trí vị trí đặt các nhà máy xử lý.

- Ban hành cơ chế, chính sách cụ thể để thu hút nhà đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải tập trung trên địa bàn tỉnh với công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng xong bản dự thảo và đang xin ý kiến các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố), cụ thể:

+ Thứ nhất: Bố trí trước diện tích mặt bằng để thu hút dự án đầu tư - Tỉnh thực hiện giải phóng trước mặt bằng. Dự kiến là diện tích đất còn lại trong khu vực quy hoạch xử lý rác thải của Tỉnh tại xã Việt Hồng - huyện Thanh Hà

(khoảng 8ha) và quy hoạch bố trí lại việc sử dụng đất của khu vực để có diện tích thực hiện dự án mới phù hợp.

+ Thứ hai: Hỗ trợ đối với địa phương đặt nhà máy xử lý và khu dân cư xung quanh như: Hỗ trợ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt về nhà máy xử lý; hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, vật tư phục vụ hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ các hộ gia đình tới khu vực tập kết/trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt; xây dựng các trạm tập kết/trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

+ Thứ ba: Lựa chọn công nghệ xử lý là các công nghệ tái chế, thu hồi năng lượng, sản xuất sản phẩm từ các thành phần có ích trong chất thải rắn sinh hoạt hoặc các công nghệ khác thân thiện với môi trường, đảm bảo tỷ lệ chôn lấp sau xử lý không quá 10% (*ưu tiên công nghệ đốt rác phát điện*). Công suất xử lý từ 500 tấn/ngày đêm trở lên.

- Tiếp tục tăng cường thu hút đầu tư các dự án xử lý rác thải, ưu tiên các dự án có công nghệ hiện đại, đã được áp dụng thực tế và có hiệu quả cao. Không chấp thuận đối với các dự án có công suất nhỏ, quy mô cấp thôn, xã.

- Đối với các Nhà máy xử lý rác thải hiện tại: Xem xét tăng quy mô công suất, yêu cầu các đơn vị nghiên cứu và chuyển đổi công nghệ xử lý phù hợp (*nhu: Đốt phát điện, các công nghệ tái chế, thu hồi năng lượng, sản xuất các sản phẩm từ các thành phần có ích trong chất thải rắn sinh hoạt hoặc các công nghệ khác thân thiện với môi trường, tỷ lệ chôn lấp sau xử lý không quá 10%*), đảm bảo thu gom, xử lý nước thải, mùi và khí thải phát sinh trong quá trình hoạt động đạt quy chuẩn môi trường trước khi xả thải.

- Tiếp tục lựa chọn các địa phương để hỗ trợ kinh phí thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tại các nhà máy xử lý.

- Tăng dần mức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt (*theo Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của UBND tỉnh Hải Dương thì giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải thu tại các hộ gia đình với tần suất thu gom 2 - 3 ngày/lần có mức tối đa là 3000đ/người ở các xã là quá thấp, không đảm bảo chi trả cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý*).

- Phối hợp với Học viện Nông nghiệp Việt Nam thực hiện Dự án đánh giá hiện trạng ô nhiễm môi trường từ các bãi chôn lấp rác thải ở khu vực nông thôn và đề xuất các biện pháp xử lý theo nhiệm vụ được UBND tỉnh giao.

Để việc xử lý lượng rác thải sinh hoạt phát sinh triệt để, đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường, bên cạnh sự vào cuộc quyết liệt của các cấp chính quyền, các cơ quan chuyên môn, cũng cần có sự vào cuộc của toàn thể nhân dân.

2. Cử tri một số địa phương đề nghị tỉnh có giải pháp để chấm dứt tình trạng khai thác cát trái phép, đẩy mạnh công tác phối hợp với các địa phương lân cận để xử lý các trường hợp vi phạm ở khu vực giáp ranh; chỉ đạo nghiêm việc san lấp ao hồ, đảm bảo cảnh quan và môi trường ở khu vực nông thôn.

Trong những năm trước đây, tình trạng khai thác cát trái phép trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, gây bức xúc trong dư luận, thất thoát lớn nguồn tài nguyên khoáng sản, sạt lở bờ, bãi sông, ảnh hưởng dòng chảy, đe dọa sự an toàn của đê điều, kè, cầu cống, người và tài sản, vi phạm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân.

Trước tình hình trên, tháng 7/2016, Công an tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành, triển khai thực hiện Đề án “*Phòng, chống khai thác cát trái phép trên địa bàn tỉnh Hải Dương*”. Lực lượng Công an và các ngành chức năng đã tập trung chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp nhằm phòng ngừa, đấu tranh xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này. Từ năm 2016 đến năm 2019, lực lượng Công an tỉnh đã phát hiện, xử lý 1.017 vụ việc khai thác cát trái phép, với số tiền phạt gần 20 tỷ đồng. Từ đó đã góp phần ngăn chặn, làm giảm tình trạng khai thác cát trái phép.

Tuy nhiên, công tác quản lý, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, tình trạng khai thác cát trái phép chưa được giải quyết dứt điểm, đặc biệt vào thời điểm tháng 10/2019 có dấu hiệu phức tạp trở lại.

Theo thống kê tại thời điểm tháng 10/2019, trên địa bàn tỉnh có 293 doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân sử dụng, tiêu thụ, khai thác khoáng sản; 330 doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bên bãi, vận chuyển khoáng sản; 185 chủ phương tiện thủy có gắn hệ thống máy, vòi hút cát để thực hiện hoặc cho thuê, mượn phương tiện tham gia vận chuyển cát, khoáng sản; 30 đối tượng đấu thầu các dự án thuê đất bãi ven sông để trồng trọt, nuôi trồng thủy sản nhưng có biểu hiện móc ngoặc với đối tượng khai thác khoáng sản trái phép. Đặc biệt, có 06 nhóm gồm 21 đối tượng có biểu hiện sử dụng vũ lực để tranh giành tuyến, địa bàn trong hoạt động bến bãi, kinh doanh, vận chuyển, khai thác khoáng sản và có hiện tượng bảo kê hoạt động vận chuyển, khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh. Tình trạng khai thác cát trái phép diễn ra phức tạp tại một số khu vực trọng điểm như: Thanh Hải (Thanh Hà), Nam Hưng, Nam Tân, Hiệp Cát, An Sơn, Cộng Hòa (Nam Sách), Đại Đồng (Tứ Kỳ), Nhân Huệ, Cổ Thành, Đồng Lạc, Hưng Đạo (TP Chí Linh)...

Trước tình hình trên, để nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống khai thác cát trái phép trên địa bàn tỉnh, Công an tỉnh đã xây dựng, triển khai Kế hoạch số 2275/KH-CAT-PV01 về tiếp tục phòng ngừa, đấu tranh xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến khai thác cát và khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh. Trong đó, đặc biệt quan tâm đến công tác nghiệp vụ, xác định rõ đối tượng, địa bàn, nội dung, biện pháp tiến hành; phân công cụ thể nhiệm vụ cho các đơn vị có liên quan trong công tác phòng ngừa, đấu tranh xử lý các hành vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác, tập kết bến bãi, kinh doanh khoáng sản và bảo vệ đê điều; tổ chức nắm tình hình, rà soát, lập danh sách và đưa các đối tượng chủ phương tiện khai thác cát trái phép, chủ bến bãi kinh doanh cát, các đối tượng hình sự có dấu hiệu “bảo kê”, tranh giành địa bàn vào diện quản lý chặt chẽ; trên thực địa thành lập các Tổ công tác nhằm duy trì lực lượng tuần tra, kiểm soát 24/24h tại các khu vực trọng điểm; giao Công an các huyện, thị xã, thành phố giáp ranh phối hợp xây dựng phương án lập chốt tuần tra, kiểm soát phòng, chống khai thác cát trái phép. Bên cạnh đó, phối hợp chặt chẽ với Công an các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Bình trong phòng, chống khai thác cát trái phép. Công an các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát trên các tuyến sông, tuyến đê để kịp thời phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi mua bán, vận chuyển, tiêu thụ, khai thác cát trái phép.

Kết quả, từ đầu tháng 11/2019 đến nay với sự quyết liệt của lực lượng Công an, tình trạng khai thác cát trái phép đã giảm hẳn; không còn tình trạng khai thác cát trái phép có tổ chức, chỉ còn các trường hợp khai thác nhỏ, lẻ và hoạt động vận chuyển cát không rõ nguồn gốc qua địa bàn. Hơn 150 tàu thuyền liên quan đến khai thác cát trái phép đã di chuyển khỏi địa bàn, 40 tàu thuyền tự giác tháo dỡ vòi hút cát; lực lượng Công an đã lập biên bản yêu cầu 138 doanh nghiệp, hộ kinh doanh bến bãi vật liệu xây dựng ký cam kết không vi phạm. Số vụ phát hiện, xử lý các trường hợp khai thác cát trái phép giảm nhiều so với thời gian trước; đã phát hiện, bắt giữ 181 vụ khai thác, vận chuyển, kinh doanh khoáng sản trái phép, đã lập hồ sơ xử phạt 66 vụ = 843.200.000đ. Trong đó, đã phát hiện, lập hồ sơ tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định xử lý vi phạm hành chính 1 vụ, 3 đối tượng về hành vi khai thác cát trái phép, phạt tiền tổng cộng 510.000.000đ, tịch thu tàu vi phạm trị giá 500.000.000đ. Đặc biệt, đã phát hiện, khởi tố 2 vụ án, 2 bị can về tội “*Vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên*” (theo Điều 227, Bộ Luật hình sự). Đây là những vụ án hình sự đầu tiên mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh khởi tố, điều tra loại tội phạm này.

Tuy nhiên, công tác phòng, chống khai thác cát trái phép trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc, chủ yếu là: Lợi nhuận từ việc khai thác cát và khoáng sản trái phép lớn; công tác quản lý, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh vẫn còn bất cập; chính quyền địa phương, đặc biệt là cấp xã vào cuộc chưa thật sự quyết liệt, hiệu quả chưa cao; công tác phối hợp giữa các lực lượng và chính quyền địa phương có lúc chưa tốt; việc áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực này còn có chưa thống nhất về nhận thức; kinh phí, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ còn chưa đáp ứng yêu cầu...

Trong thời gian tới, để hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng khai thác cát trái phép trên địa bàn tỉnh, Công an tỉnh tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp công tác phòng ngừa, đấu tranh xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến khai thác cát và khoáng sản trên địa bàn tỉnh; chú trọng công tác phối hợp với lực lượng Công an và chính quyền địa phương giáp ranh, làm tốt công tác nghiệp vụ cơ bản, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức duy trì các chốt kiểm soát tại các tuyến, địa bàn trọng điểm, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

3. Cử tri thành phố Chí Linh, huyện Thanh Hà đề nghị: tỉnh có biện pháp xử lý tình trạng khai thác tài nguyên đất, cát tại phường Hoàng Tân giáp khu dân cư Bích Thủy - phường Văn Đức, nhà máy sản xuất gạch trong khu công nghiệp Cộng Hòa gây ô nhiễm môi trường; công ty Tường Linh mở rộng trải đá cấp phối gây bụi phủ kín đoạn đường từ cây xăng Côn Sơn vào UBND phường Cộng Hòa - thành phố Chí Linh.

3.1. Đề nghị tỉnh có biện pháp xử lý tình trạng khai thác tài nguyên đất, cát tại phường Hoàng Tân giáp khu dân cư Bích Thủy - phường Văn Đức

Pường Hoàng Tân, TP.Chí Linh là địa bàn có nguồn tài nguyên khoáng sản tương đối phong phú, chủ yếu là đất đồi, cát sỏi lòng sông ao, ruộng. Tại khu vực tiếp giáp với khu dân cư Bích Thủy của phường Văn Đức có một số dự án nuôi trồng thủy sản, các đối tượng thường lợi dụng để khai thác đất, cát trái phép quy mô nhỏ, lẻ.

Trước tình hình trên, Giám đốc Công an tỉnh đã chỉ đạo Công an TP.Chí Linh tăng cường các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và bắt giữ xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Trong 6 tháng đầu năm 2020, Công an TP.Chí Linh đã bắt giữ 02 vụ khai thác đất trái phép, 01 vụ khai thác cát trái phép, bàn giao cho UBND các cấp xử lý vi phạm hành chính, phạt 11.500.000đ. Đến nay, không còn tình trạng khai thác đất, cát trái phép tại khu vực này.

Biện pháp thời gian tới: Giám đốc Công an tỉnh tiếp tục chỉ đạo Công an TP.Chí Linh phối hợp với phòng Cảnh sát Môi trường triển khai mạnh mẽ các biện pháp để phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi khai thác đất, cát trái phép tại khu vực này. Chú trọng công tác rà soát, lập danh sách các đối tượng thường xuyên có biểu hiện khai thác tài nguyên trái phép, tuyên truyền, vận động họ không khai thác trái phép; Tăng cường công tác tuần tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; Kiến nghị thu hồi những dự án nuôi trồng thủy sản có hành vi khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép, kiên quyết không để xảy ra vi phạm.

3.2. Về việc nhà máy sản xuất gạch trong khu công nghiệp Công Hòa gây ô nhiễm môi trường:

UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 1591/UBND-VP ngày 13/5/2020 về việc kiểm tra, xác minh nội dung phản ánh Công ty TNHH Nice Ceramic hoạt động sản xuất gạch ceramic tại khu công nghiệp Công Hòa, Chí Linh không tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, phòng cảnh sát môi trường, phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Chí Linh, Công ty Cổ phần phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Cao su Việt Nam làm việc với Công ty TNHH Nice Ceramic để kiểm tra, xác minh nội dung phản ánh, qua đó cho thấy:

Công ty TNHH Nice Ceramic đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho hoạt động của dự án, được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2498/QĐ-UBND ngày 29/9/2015. Công ty đã đầu tư các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành như: xây dựng các bể chứa, bể lắng để tuần hoàn sử dụng lại nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt (*không thải nước thải ra ra ngoài, chỉ thải nước mưa*); lắp đặt hệ thống xử lý khí, bụi tại các công đoạn phát sinh.

Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, vào những thời điểm bảo dưỡng máy móc hoặc khi trời mưa to, khi đó lưu lượng nước thải sản xuất phát sinh lớn và bị tràn vào hệ thống thoát nước mưa và chảy ra ngoài mặt bằng KCN. Ngoài ra, hoạt động của Công ty cũng phát sinh bụi trong trường hợp hệ thống xử lý khí thải gặp sự cố (*quạt hút bị hỏng*), khi đó dòng khí bị quẩn và gây ra hiện tượng bụi.

Căn cứ kết quả kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu Công ty thực hiện rà soát lại toàn bộ quy trình sản xuất, quy trình xử lý chất thải, chất thải phát sinh phải được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường cho phép mới được xả thải; trường hợp xảy ra sự cố phải kịp thời báo cáo cơ quan quản lý để biết và phối hợp xử lý. Đồng thời Sở Tài nguyên và Môi trường đã giao Trung Tâm quan trắc và Phân tích môi trường thuộc Sở tổ chức lấy mẫu, đo kiểm đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình xử lý khí thải của Công ty.

4. Cử tri một số huyện, thị xã và thành phố kiến nghị tỉnh xem xét: việc tính giá đền bù giải phóng mặt bằng giữa các dự án trên cùng địa bàn có sự chênh lệch. Đồng thời, cử tri thành phố Hải Dương đề nghị các cơ quan chức năng kiểm tra, chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vấn đề còn tồn tại đối với dự án khu dân cư Tân Phú Hưng đó là: công tác chi trả bồi thường giai đoạn 1 chưa hoàn thành; phần quỹ đất để di chuyển phần mộ chưa có; quá trình san lấp mặt bằng ảnh hưởng đến việc cấp thoát nước, phần đất đang canh tác, cây lúa của nhân dân; việc thu hồi đất làm khu đô thị ảnh hưởng đến nghĩa trang thôn Khuê Chiền, người dân không đồng tình di chuyển các phần mộ.

4.1. Về việc tính giá đền bù giải phóng mặt bằng giữa các dự án trên cùng địa bàn có sự chênh lệch

Do cử tri không nêu rõ sự chênh lệch về giá đền bù của các dự án cụ thể nên không có cơ sở xem xét cụ thể về nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch đó. Sở Tài nguyên và Môi trường giải trình về cơ sở pháp lý và thực tiễn dẫn đến sự chênh lệch có thể xảy ra về giá đền bù của các dự án (*Ở đây được hiểu là đền bù về đất, không tính chi phí đầu tư vào đất còn lại*), mặc dù nằm trên cùng 1 địa bàn như sau:

Theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành thì giá đền bù cho 1 đơn vị diện tích (*thường tính bằng m²*) của loại đất do nhà nước thu hồi gồm giá bồi thường về đất và giá hỗ trợ (*nếu có*).

- Giá bồi thường về đất: là giá đất cụ thể do UBND tỉnh quyết định được tính bằng các phương pháp: so sánh trực tiếp, chiết trừ, thu nhập, thặng dư, hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất. Về nguyên tắc, giá bồi thường cho 1 đơn vị diện tích đất thu hồi tại 1 vị trí nhất định là giá của loại đất có đặc điểm tương tự với thửa đất cần định giá về mục đích sử dụng đất, vị trí, khả năng sinh lợi, điều kiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, diện tích, kích thước, hình thể và tình trạng pháp lý về quyền sử dụng đất (*sau đây gọi là thửa đất so sánh*) đã chuyển nhượng trên thị trường, trúng đấu giá quyền sử dụng đất trong khoảng thời gian không quá 02 năm tính đến thời điểm xác định giá bồi thường.

Về vị trí đất sẽ được xác định theo Bảng giá đất 5 năm do UBND tỉnh ban hành có hiệu lực tại thời điểm xác định giá bồi thường. Trong một số trường hợp, mặc dù cùng vị trí đất nhưng 2 thửa đất khác nhau về các thông số khác như điều kiện hạ tầng kỹ thuật, diện tích, kích thước, hình thể và tình trạng pháp

lý thì giá đất cũng khác nhau. Ngoài ra, đối với giá đất bồi thường của 2 dự án khác nhau cùng trên 1 địa bàn hành chính nhưng thuộc các vị trí đất khác nhau thì giá đất bồi thường cũng sẽ khác nhau.

- Giá hỗ trợ: Ngoài việc bồi thường theo quy định về giá đất thu hồi thì một số trường hợp còn được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Hải Dương Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương (*Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 và Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của UBND tỉnh Hải Dương*). Một số chính sách hỗ trợ được tính trên cơ sở vị trí đất thì mức hỗ trợ sẽ giống nhau giữa các dự án trên cùng địa bàn (ví dụ: *Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp bằng 3 lần giá đất bồi thường cùng vị trí*). Nhưng một số chính sách hỗ trợ thì không phụ thuộc vào vị trí đất thì có thể sẽ khác nhau về mức hỗ trợ giữa các dự án cùng địa bàn (*Ví dụ: mức hỗ trợ phụ thuộc nguồn gốc đất; hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ khác...*).

Ngoài ra, theo quy định của pháp luật đất đai thì những trường hợp không thuộc diện nhà nước thu hồi đất, nhà đầu tư tự thỏa thuận nhận chuyển nhượng với người có đất. Trên thực tế những trường hợp này nhà đầu tư thường thỏa thuận mức giá chuyển nhượng cao hơn giá bồi thường của dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất, dẫn đến sự chênh lệch mức giá của các dự án trên cùng địa bàn

4.2. Cử tri thành phố Hải Dương đề nghị các cơ quan chức năng kiểm tra, chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vấn đề còn tồn tại đối với Dự án Khu dân cư Tân Phú Hưng, đó là: Công tác chi trả bồi thường giai đoạn 1 chưa hoàn thành; phần quỹ đất để di chuyển phần mộ chưa có; quá trình san lấp mặt bằng ảnh hưởng đến việc cấp thoát nước, phần đất đang canh tác, cây lúa của nhân dân; việc thu hồi đất làm khu đô thị ảnh hưởng đến nghĩa trang thôn Khuê Chiền, người dân không đồng tình di chuyển các phần mộ.

Dự án Khu dân cư, đô thị Tân Phú Hưng, thành phố Hải Dương được UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 28/02/2012 và Quyết định chủ trương đầu tư số 3859/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 với tổng diện tích thực hiện dự án là 469.387,88m² bao gồm đất ở; đất nông nghiệp của các hộ dân; đất của con quan, tổ chức; đất nghĩa trang; đất giao thông, thủy lợi thuộc địa bàn của xã Tân Hưng (nay là phường Tân Hưng),

phường Thạch Khê và phường Hải Tân. Đến nay, UBND tỉnh đã thu hồi, chuyển mục đích và giao đất (3 lần) cho công ty Cổ phần đầu tư Newland thực hiện dự án với diện tích là 396.834,3m² (*Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 (đợt 1); Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 (đợt 2); Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 (đợt 3)*).

a) Về phần diện tích chưa hoàn thành GPMB còn lại của dự án bao gồm đất ở, đất có công trình nhà ở gồm:

+ Đối với hộ ông Phạm Văn Tuấn, hộ bà Nguyễn Thị The đã có phương án được phê duyệt nhưng chưa đồng ý nhận tiền và bàn giao mặt bằng. Để hoàn thành công tác GPMB đối với các hộ UBND thành phố sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục tuyên truyền vận động gia đình nhận tiền và bàn giao mặt bằng, trường hợp gia đình không chấp hành sẽ hoàn thiện thủ tục và triển khai cưỡng chế thu hồi đất theo quy định.

+ Đối với 21 hộ khu đất đấu giá năm 2008 của UBND huyện Gia Lộc dọc đường Lương Như Hộc hiện tại chưa kê khai, kiểm kê. Hiện tại, Ban GPMB thành phố đã phối hợp với UBND phường, Khu dân cư hợp phổ biến chế độ chính sách đơn giá bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với các hộ đấu giá đường Lương Như Hộc. Trong thời gian tới UBND thành phố sẽ chỉ đạo Hội đồng GPMB dự án phối hợp với UBND phường Tân Hưng kiểm kê lập phương án bồi thường hỗ trợ, đồng thời niêm yết công khai, trình UBND thành phố phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ theo quy định.

+ Đối với 04 hộ khu trại cá chưa chấp hành việc kiểm đếm tài sản, UBND thành phố tiếp tục phối hợp với UBND phường Thạch Khê và các đơn vị liên quan vận động các hộ đồng chấp hành việc kiểm kê, trường hợp các hộ không chấp hành sẽ tiến hành các bước để thực hiện quy trình kiểm đếm bắt buộc theo quy định. Trên cơ sở kết quả kiểm đếm sẽ tính toán lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho 04 hộ dân khu trại cá.

Ngoài ra, trong phạm vi thu hồi đất còn có diện tích đất trạm biến áp số 5 của Chi nhánh điện Hải Dương, đất nghĩa trang và khoảng gần 100 phần mộ cần di chuyển. UBND thành phố đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện việc thu hồi đất bồi thường hỗ trợ cho các hộ, hoàn thiện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích trạm biến áp của công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương theo quy định.

Riêng đối với phần diện tích mộ UBND thành phố sẽ phối hợp với UBND phường và các đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động để các hộ dân hiểu, đồng thuận với chủ trương thực hiện dự án đồng thời nhận tiền, di chuyển mộ để bàn giao mặt bằng cho nhà nước.

b) Quỹ đất phục vụ di chuyển mộ trong dự án:

Trong phạm vi thực hiện dự án có khoảng gần 100 phần mộ bao gồm cả hung táng và cát táng của các hộ gia đình, cá nhân thuộc khu dân cư Khuê Liễu, Khuê Chiền cần phải di chuyển để bàn giao đất cho Nhà nước thi công hạ tầng kỹ thuật của dự án. Hiện nay, một số hộ gia đình khu Khuê Chiền đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và di chuyển mộ về nghĩa trang Đống Gạch hiện có của khu. Đối với các hộ có phần mộ người thân thuộc khu Khuê Liễu sẽ tiến hành di chuyển mộ về nghĩa trang Đống Cây Đèn hiện có và nằm trong quy hoạch của dự án điều chỉnh mở rộng Khu dân cư, đô thị Tân Phú Hưng; tuy nhiên, phần diện tích để bố trí các hố mộ phục vụ di chuyển từ dự án Tân Phú Hưng về hiện đang là đất nông nghiệp giao 03 của các hộ dân và chưa hoàn thành công tác GPMB trong thời gian tới UBND thành phố sẽ chỉ đạo các cơ quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án để sớm có quỹ đất phục vụ việc di chuyển các phần mộ thuộc diện GPMB dự án.

c. Việc san lấp mặt bằng ảnh hưởng đến cấp thoát nước cho việc canh tác trên phần diện tích đất nông nghiệp còn lại...:

Sau khi hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB phần diện tích đất nông nghiệp, đất khác của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc phạm vi thực hiện dự án, UBND tỉnh giao đất cho Công ty Cổ phần Đầu tư Newland tại các Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 28/6/2013; Quyết định 522/QĐ-UBND ngày 01/02/2019; Quyết định số 2353/QĐ-UBND ngày 11/7/2019, Sở Xây dựng đã cấp phép cho Công ty Cổ phần đầu tư Newland thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của dự án theo đúng quy hoạch được duyệt. Trong quá trình thi công, chủ đầu tư thường xuyên phối hợp với UBND phường Tân Hưng, khu dân cư có liên quan tiến hành đào mương thoát nước, khơi thông dòng chảy đảm bảo việc cấp thoát nước cho diện tích đất canh tác còn lại của các hộ dân.

5. Cử tri đề nghị UBND tỉnh xem xét quy định mở rộng thêm quy mô diện tích nhà trồng coi trên đất chuyển đổi để thuận lợi cho sinh hoạt, sản xuất; có giải pháp tháo gỡ đối với những diện tích đất manh mún, khó canh tác hoặc hiệu quả năng suất thấp song không đủ điều kiện diện tích chuyển đổi theo Nghị định của Chính phủ; xem xét điều chỉnh tăng tỷ lệ % phân chia tiền sử dụng đất đối với cấp xã để xã để có thêm nguồn lực đầu tư xây dựng.

5.1. Về việc xem xét có giải pháp tháo gỡ đối với những diện tích manh mún, khó canh tác hoặc hiệu quả năng suất thấp song không đủ điều kiện diện tích chuyển đổi theo Nghị định của Chính phủ

Điều 14 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “Nhà nước quyết định mục đích sử dụng đất thông qua quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất và cho

phép chuyển mục đích sử dụng đất”. Điều 22 khoản 4 Luật Đất đai 2013 quy định Nhà nước quản lý về đất đai thông qua quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Theo đó, để có phương án đưa vào sử dụng có hiệu quả, tránh lãng phí đối với diện tích đất canh tác “*manh mún, khó canh tác hoặc hiệu quả năng suất thấp*”. Trong thời gian tới, UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá, tổng hợp các diện tích đất canh tác “*manh mún, khó canh tác hoặc hiệu quả năng suất thấp*” tại địa phương, đề xuất phương án sử dụng đất để lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, làm căn cứ xử lý các diện tích đất “*manh mún, khó canh tác hoặc hiệu quả năng suất thấp*”, đảm bảo sử dụng đất hiệu quả, tránh lãng phí đất đai.

5.2. Về việc xem xét điều chỉnh tăng tỷ lệ % phân chia tiền sử dụng đất đối với cấp xã để xã để có thêm nguồn lực đầu tư xây dựng.

-Theo quy định tại Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ %(%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2017 và các thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017-2020, quy định thời hạn phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách cấp huyện, cấp xã” từ năm ngân sách 2017 nguồn thu từ tiền sử dụng đất tại các xã được phân cấp theo tỷ lệ tỉnh 10%, huyện 30%, xã 60%. Tuy nhiên ngày 13 tháng 12 năm 2018 HĐND tỉnh đã ban hành Nghị Quyết số 20/2018/NQ-HĐND sửa đổi nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND quy định lại phân cấp khoản thu tiền sử dụng đất tại xã theo tỷ lệ: tỉnh 10%, huyện 60%, xã 30%.

Việc thay đổi tỷ lệ điều tiết (tăng cấp huyện và giảm cấp xã) được thực hiện trên cơ sở chỉ đạo của Tỉnh ủy, sau khi lấy ý kiến tham gia của các huyện, thành phố, thị xã, đồng thời căn cứ vào tình hình thực tế các năm qua cho thấy số thu tiền sử dụng đất chủ yếu tập trung tại các xã, thị trấn có vị trí địa lý thuận lợi; các xã, thị trấn nằm ở các vị trí khác nhau (có xã nằm gần trục đường tỉnh lộ, huyện lộ hoặc có những xã không được nằm trên các trục đường chính) nên giá trị thu tiền sử dụng đất có sự chênh lệch nhau rất lớn. Những xã có vị trí thuận lợi thì điều kiện cơ sở vật chất đầy đủ đã đạt được tiêu chí xây dựng nông thôn mới và ngược lại rất nhiều xã ở vị trí khó khăn, giá đất thấp, xây dựng khu dân cư xong cũng rất khó bán, hiệu quả kinh tế không cao dẫn đến không có nguồn lực để đầu tư xây dựng nông thôn mới.

Như vậy, việc hạch toán thu vào NSNN toàn bộ số thu tiền sử dụng đất, sau đó huyện phải sử dụng ngay phần kinh phí được hưởng để đầu tư cơ sở hạ tầng, giải phóng mặt bằng, quy hoạch một cách tiết kiệm nhất, phần còn lại được

bổ sung vốn đầu tư XDCB tập trung và hỗ trợ cho các xã chưa đạt nông thôn mới. Chính vì vậy việc thay đổi tỉ lệ điều tiết theo hướng tập trung về ngân sách cấp huyện để thực hiện phân bổ đầu tư xây dựng cho các xã, thị trấn trên địa bàn, trong đó ưu tiên cho các xã khó khăn, chưa đạt nông thôn mới là cần thiết và phù hợp.

6. Cử tri trong tỉnh đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý nhằm bảo vệ nguồn nước ở các hồ chứa, các con sông đang cung cấp nước sinh hoạt, nước sản xuất trên địa bàn tỉnh; sớm ban hành quy định thống nhất giá nước sạch tại khu vực nông thôn trên địa bàn các huyện.

6.1. Công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước ở các hồ chứa, các con sông đang cung cấp nước sinh hoạt, sản xuất trên địa bàn tỉnh:

Thực hiện kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh trong phiên thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn Kỳ họp thứ mười - HĐND tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016-2021 tại Thông báo số 144/TB-HĐND ngày 24/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở đang khai thác nguồn nước từ sông nội đồng để sản xuất nước sạch thực hiện chuyển đổi sang khai thác nguồn nước từ các sông lớn theo đúng lộ trình; tham mưu, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh công trình khai thác nước phục vụ sinh hoạt cho các đơn vị có hoạt động khai thác nước phục vụ sinh hoạt theo Thông tư 24/2016/TT - BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành các Văn bản yêu cầu chấm dứt hoàn toàn việc sử dụng nước sông nội đồng để sản xuất nước sạch và khẩn trương thực hiện chuyển đổi nguồn nước thô từ sông nội đồng sang nguồn nước sông chính để sản xuất nước sạch phục vụ cho sinh hoạt đối với 05 Trạm cấp nước, bao gồm: Trạm cấp nước xã Trùng Khánh (huyện Gia Lộc), Trạm cấp nước xã Hà Thanh (huyện Tứ Kỳ) và Trạm cấp nước xã Hà Kỳ (huyện Tứ Kỳ) do Công ty TNHH một thành viên nước sạch Hưng Đạo quản lý; Trạm cấp nước xã Tiên Động (huyện Tứ Kỳ) do Công ty TNHH một thành viên nước sạch Kỳ Sơn quản lý và Trạm cấp nước xã Kim Đính (huyện Kim Thành) do Doanh nghiệp tư nhân Nam Khương quản lý.

Trong kế hoạch kiểm tra hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường đều xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động xả nước thải vào nguồn nước. Qua kiểm tra, Sở đã hướng dẫn các tổ chức, cá nhân

thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tài nguyên nước; đối với các doanh nghiệp không trực tiếp kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường đã gửi văn bản hướng dẫn, đôn đốc thực hiện quy định.

6.2. Về việc ban hành quy định thống nhất giá nước sạch tại khu vực nông thôn trên địa bàn các huyện

Thực hiện các quy định tại Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Liên Bộ Tài chính- Xây dựng- Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp, thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch khu vực đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn, trong đó có quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án giá nước sạch do đơn vị cấp nước trình và ban hành biểu giá nước sạch sinh hoạt cụ thể trên địa bàn của tỉnh phù hợp với khung giá do Bộ Tài chính ban hành...

Nguyên tắc xác định giá nước sạch được tính toán theo phương pháp chi phí (Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT). Trong đó: Đối với các khoản chi phí được nhà nước quy định về định mức, đơn giá (*định mức nhân công và vật tư sản xuất trực tiếp, đơn giá tiền lương, giá bán điện, ...*) thì áp dụng theo định mức, đơn giá do nhà nước quy định; các khoản chi phí còn lại được tính theo mặt bằng chung giá cả thị trường trong tỉnh tại thời điểm tính giá; các đơn vị cấp nước khác nhau có giá thành sản xuất nước khác nhau, do khác nhau về công nghệ, quy mô đầu tư, sản lượng nước sản xuất, tỷ lệ thất thoát, phân bố dân cư tại địa bàn cung cấp nước (tập trung hay phân tán).

7. Cử tri huyện Bình Giang, Gia Lộc đề nghị tỉnh chỉ đạo, giải quyết tình trạng xả thải ô nhiễm do chăn nuôi trên sông Đình Đào (đoạn qua xã Long Xuyên – Bình Giang và xã Trùng Khánh nay là xã Yết Kiêu – Gia Lộc); tăng cường kiểm tra, giám sát, có biện pháp, chế tài xử lý nghiêm các hộ chăn nuôi vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước.

Theo thông tin của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bình Giang cung cấp, đến nay tại xã Long Xuyên, huyện Bình Giang không có các hộ chăn nuôi tập trung nên không phát sinh nước thải chăn nuôi ra sông Đình Đào.

Theo thông tin của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Gia Lộc cung cấp, do tình hình dịch tả lợn Châu Phi số hộ chăn nuôi trên địa bàn xã Yết Kiêu đã giảm đáng kể. Hiện trên địa bàn xã Trùng Khánh (*nay thuộc địa bàn xã Yết Kiêu*), huyện Gia Lộc có 02 hộ chăn nuôi (*hộ chăn nuôi lợn của ông Lê Bá Quán, số lượng 10 con và hộ chăn nuôi gà của ông Vũ Văn Mầu, số lượng 1.000 con*). Nước thải từ hoạt động chăn nuôi của hộ gia đình ông Lê Bá Quán được

thu gom đưa vào ao nuôi trồng thủy sản của gia đình, không thải ra ngoài môi trường. Nước thải chăn nuôi của hộ gia đình ông Vũ Văn Mậu được xử lý qua hầm biogas trước khi thải ra sông Đình Đào.

Để quản lý chất lượng nước sông Đình Đào trong thời gian tới, UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND huyện Gia Lộc, huyện Bình Giang thực hiện rà soát các hoạt động phát sinh nước thải vào sông Đình Đào trong đó có hoạt động chăn nuôi để kiểm tra và xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm xả nước thải không đảm bảo quy chuẩn cho phép vào sông Đình Đào.

IV. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

1. Cử tri huyện Thanh Miện, Cẩm Giàng đề nghị tỉnh: trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử đình Đông, đình La Xá - huyện Thanh Miện; đình Thạch Lỗi, di tích lịch sử cấp quốc gia Chùa Giám - Đền Xưa - huyện Cẩm Giàng; quan tâm, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng Đảo Cò - huyện Thanh Miện để phát triển du lịch.

1.1. Về việc trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử đình Đông, đình La Xá - huyện Thanh Miện

a) Đình Đông, xã Thanh Tùng

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 02/10/2019 về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Tu bổ, tôn tạo cấp thiết đình Đông, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, hạng mục: Nhà Trung từ, Cổ giải và Hậu cung; nguồn kinh phí tu bổ được huy động từ nguồn kinh phí chương trình mục tiêu phát triển văn hóa năm 2019 đã phân bổ cho di tích đình Đông, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện là 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*) cùng với nguồn ngân sách tỉnh, nguồn ngân sách huyện, nguồn ngân sách xã, nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

b) Đình La Xá, xã Thanh Tùng

Đình La Xá, xã Thanh Tùng đã được UBND huyện Thanh Miện lập danh sách đề nghị tu sửa cấp thiết trong năm 2020. Qua khảo sát đánh giá, trên cơ sở mức độ xuống cấp của di tích, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 189/QĐ-SVHTTDL ngày 29/5/2020 về việc phân bổ chi tiết kinh phí thực hiện tu bổ cấp thiết các di tích năm 2020, trong đó đã phân bổ cho di tích đình La Xá, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, kinh phí là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Nguồn kinh phí trên cùng với nguồn vốn đối ứng của địa phương đã được đầu tư tu bổ hạng mục: Hậu cung.

1.2. Về việc trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử cấp quốc gia Chùa Giám - Đền Xưa - huyện Cẩm Giàng

a) Đình Thạch Lỗi, xã Thạch Lỗi

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 về việc điều chỉnh Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 điều chỉnh kinh phí đã cấp để thực hiện tu bổ, chống xuống cấp di tích, trong đó hỗ trợ tu bổ cấp thiết đình Thạch Lỗi, xã Thạch Lỗi, huyện Cẩm Giàng số tiền là 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*); Nguồn kinh phí hỗ trợ trên cùng với nguồn vốn đối ứng của địa phương đã được đầu tư tu bổ hạng mục: Nhà Tiền bái của đình theo đúng các quy định và nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng ngày 10/9/2018. Đình Thạch Lỗi là di tích kiến trúc nghệ thuật đã được xếp hạng cấp quốc gia, có nhiều mảng chạm khắc có giá trị tiêu biểu, hiện nhiều hạng mục đã bị xuống cấp nên việc tu bổ, tôn tạo di tích cần được thực hiện với quy mô và nguồn kinh phí lớn; yêu cầu UBND huyện Cẩm Giàng tiến hành lập dự án tu bổ, tôn tạo đình Thạch Lỗi theo quy định của Luật Di sản văn hoá trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai theo quy định hiện hành.

b) Chùa Giám, xã Cẩm Sơn

Chùa Giám, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Giàng đã được UBND huyện Cẩm Giàng lập danh sách tu sửa cấp thiết năm 2017. Căn cứ vào mức độ xuống cấp của di tích, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 131/QĐ-SVHTTDL ngày 25/5/2017 về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn công trình: Tu bổ, chống xuống cấp các di tích năm 2017, trong đó đã phân bổ cho di tích chùa Giám, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Giàng, kinh phí là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Nguồn kinh phí trên cùng với nguồn vốn đối ứng của địa phương đã được đầu tư tu bổ hạng mục: Hậu cung. Công trình tu bổ, tôn tạo theo đúng các quy định hiện hành và nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng ngày 14/11/2017.

c) Đền Xưa, xã Cẩm Vũ

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Hạng mục: Tu bổ, tôn tạo cấp thiết Tiền tế, Hậu cung, Nghi môn, tường bao, nhà Đông vu, mở rộng bồn cây gạo, rãnh thoát nước thuộc di tích Văn miếu Mao Điền, xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng; Hạng mục: Tiền tế, nhà Chẩn trị thuộc di tích Đền Xưa, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng; nguồn kinh phí tu bổ được huy động từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác đã được đầu tư tu bổ hạng mục: Tiền tế, nhà Chẩn trị thuộc di tích Đền Xưa, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng theo đúng các quy định và nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng ngày 18/6/2019.

Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Đền Xưa - Chùa Giám - Đền Bia đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt năm 2017. Yêu cầu UBND huyện Cẩm Giàng khẩn trương tiến hành lập quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị của di tích trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, từ đó thực hiện các dự án thành phần để từng bước tiến hành tu bổ, tôn tạo di tích một cách quy mô và toàn diện.

1.3. Về việc quan tâm, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng Đảo Cò - huyện Thanh Miện để phát triển du lịch

Ngày 8/7/2014, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã xếp hạng Danh lam thắng cảnh Đảo cò (xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện) là di tích cấp quốc gia. Diện tích khoanh vùng bảo vệ Đảo cò xã Chi Lăng Nam là 67,1 ha. Danh lam thắng cảnh Đảo Cò được xếp hạng di tích cấp quốc gia đã góp phần phát huy giá trị di sản văn hóa vì lợi ích cộng đồng và phát triển du lịch sinh thái bền vững.

Để đầu tư cơ sở hạ tầng Đảo Cò Chi Lăng Nam, Thanh Miện phục vụ phát triển du lịch, năm 2017, UBND tỉnh đã giao cho UBND huyện Thanh Miện làm chủ đầu tư công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu du lịch và bảo tồn sinh thái Đảo Cò. Công trình có tổng mức đầu tư gần 45,5 tỷ đồng gồm 23 tỷ đồng từ nguồn ngân sách Trung ương dành cho phát triển hạ tầng du lịch, còn lại từ nguồn ngân sách tỉnh. Dự án có các công trình trọng điểm là: kè 2 đảo hiện có (3A và 3B), lập 1 đảo mới rộng 5.500m² và xây dựng đường dạo xung quanh Đảo Cò. Thời gian bắt đầu thi công từ 17/4/2018 và kết thúc sau 625 ngày (vào năm 2019). Đơn vị thi công là liên danh Công ty CP Xây dựng và Thương mại Mạnh Tuấn và Công ty CP Xây dựng thủy lợi Hải Dương. Phương án thi công theo kỹ thuật mới nhất được Bộ Tài Nguyên và Môi trường phê duyệt: đóng cọc tre định vị, thả đá, trải bạt, bơm nước ra, sau đó đóng cọc quay, kè bằng rọ đá 3 tầng lệch nhau, tạo thành tam cấp, sau đó đổ đất, trồng cây xanh... Khi mực nước hồ cao nhất sẽ xấp xỉ mặt bờ kè trên cùng, không dùng bê tông, nên các khe đá, sinh vật vẫn phát triển được. Hiện nay, các đơn vị đã làm xong bờ kè quanh đảo 3B dài trên 350 m, đảo 3A dài gần 320 m và đắp đất mở rộng 2 đảo, trồng thêm tre cải tạo lại môi trường sống cho các loài cò, vạc đã thu hút được nhiều loài cò vạc về sinh sống và tạo điểm nhấn thu hút du khách đến tham quan. Tuy nhiên hạng mục đắp đất tạo đảo mới 4C, kè gia cố bao quanh đảo để giảm xói mòn, sạt lở đất, trồng bổ sung cây tre trên đảo 4C và làm đường giao thông xung quanh hồ An Dương do có vướng mắc về giải phóng mặt bằng và chưa được hỗ trợ kinh phí của trung ương từ chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch nên hạng mục chưa hoàn thành theo đúng tiến độ đề ra.

Để tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng cho khu du lịch sinh thái Đảo Cò, xã Chi Lăng Nam, Thanh Miện, trong thời gian tới, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục phối hợp cùng với UBND huyện Thanh Miện đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách trung ương dành cho phát triển hạ tầng du lịch để thực hiện các hạng mục còn lại.

2. Trong những năm gần đây, số lượng trẻ mắc bệnh tự kỷ có chiều hướng gia tăng. Tuy nhiên, hoạt động giáo dục, chăm sóc trẻ tự kỷ chưa có quy định rõ ràng. Cử tri mong muốn các cơ quan chức năng chỉ đạo, kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động của các cơ sở có hoạt động giáo dục, chăm sóc trẻ tự kỷ để đảm bảo quyền lợi cho các em.

Trẻ tự kỷ là một bệnh lí thường gặp ở trẻ em và một số người có sang chấn tâm lí, có người bị tự kỷ ở thể nhẹ, có người tự kỷ ở thể nặng. Đây là căn bệnh rất phức tạp, khó điều trị. Chữa bệnh tự kỷ đòi hỏi phải có chuyên môn, được đào tạo và có sự kiên trì.

- Trên địa bàn tỉnh Hải Dương hiện có 04 trung tâm dạy trẻ tự kỷ đó là: Hy Vọng, Ánh Dương, Tâm An và Ban Mai Xanh. Các trung tâm này có địa chỉ chính ở thành phố Hải Dương và có một số chi nhánh tại một số huyện như Chí Linh, Thanh Miện, Ninh Giang, Thanh Hà ... Các trung tâm này do Sở Nội vụ trình UBND tỉnh cho phép thành lập, Sở GDĐT cấp phép hoạt động.

- Hàng năm Sở GDĐT đã có văn bản hướng dẫn quản lí hoạt động này thông qua văn bản chỉ đạo giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập. Phòng Giáo dục mầm non của Sở đã phối hợp với Bệnh viện nhi Hải Dương thực hiện đề tài khảo sát, điều tra, xây dựng mô hình giáo dục trẻ tự kỷ hòa nhập trong trường mầm non.

- Trong thời gian tới, giao Sở GDĐT sẽ phối hợp với các cơ quan có chuyên môn rà soát các trường hợp trẻ có biểu hiện tử kỉ, trẻ tự kỷ trong các cấp học để tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo và có các biện pháp từng bước can thiệp sớm và quan tâm đến đối tượng trẻ tự kỷ. Đồng thời tham mưu cho UBND tỉnh thành lập đoàn kiểm tra, tư vấn, chấn chỉnh các đơn vị tham gia giáo dục trẻ tự kỷ trên địa bàn tỉnh.

3. Cử tri xã Hiệp Cát, huyện Nam Sách phản ánh tình trạng một số trường học trên địa bàn thu nhiều khoản thu bất hợp lý, lạm thu gây bức xúc trong nhân dân. Đề nghị các ngành chức năng kiểm tra, có giải pháp chấn chỉnh tình trạng này.

Qua thực tế thanh tra, kiểm tra cho thấy tại một số ít trường trên địa bàn tỉnh hiện nay vẫn còn xảy ra tình trạng lạm thu, thu - chi các khoản thỏa thuận chưa đảm bảo quy định công khai, minh bạch, gây bức xúc trong dư luận.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện một số giải pháp để chấn chỉnh, ngăn chặn tình trạng này, cụ thể:

- Kịp thời có văn bản hướng dẫn các trường thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng (bao gồm cả việc thực hiện công khai, minh bạch) các khoản thu trong nhà trường chi tiết, cụ thể ngay từ đầu năm học: Hướng dẫn số 966/SGDDĐT-KHTC ngày 13/8/2018 về thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; quản lý, sử dụng học phí và các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Tăng cường công tác truyền thông để tuyên truyền cho cha mẹ học sinh, ban đại diện cha mẹ học sinh, giáo viên hiểu rõ và từ đó thực hiện đúng quy định đối với các khoản thu trong nhà trường, không bị “lợi dụng” để thu các khoản thu trái quy định.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về các khoản thu, đóng góp tại các trường, kịp thời và kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các trường hợp sai phạm; thông báo công khai nội dung sai phạm và hình thức xử lý để rút kinh nghiệm, nhắc nhở, răn đe, phòng ngừa.

- Nâng cao trách nhiệm của cá nhân người đứng đầu các nhà trường trong công tác quản lý tài chính, thu chi tại đơn vị mình.

- Liên quan ý kiến của cử tri xã Hiệp Cát, huyện Nam Sách, Sở GD&ĐT đã giao Thanh tra Sở phối hợp cùng phòng KHTC Sở GD&ĐT xác minh nắm bắt tình hình. Tuy nhiên, do ý kiến cử tri không nêu cụ thể tên đơn vị vi phạm cho nên chưa có đủ căn cứ để xác minh, xử lý theo quy định.

- Về phía phòng GD&ĐT Nam Sách cũng như các nhà trường trên địa bàn xã Hiệp Cát có báo cáo các đơn vị này không nhận được ý kiến phản ánh cũng như đơn thư liên quan đến nội dung trên.

V. Lĩnh vực chế độ, chính sách

1. Cử tri xã Đồng Quang, Nhật Tân - huyện Gia Lộc phản ánh một số gia đình có công với cách mạng và có huân huy chương kháng chiến chống Mỹ, chống Pháp hiện tuổi đã cao, đã kê khai, hoàn thành thủ tục hồ sơ cần thiết và nộp cho chính quyền địa phương nhưng đến nay chưa được giải quyết, hưởng chế độ chính sách theo Quyết định 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hồ sơ đề nghị tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến chống Mỹ, chống Pháp không phải là hồ sơ đề nghị hưởng chế độ, chính sách với đối tượng là dân công hỏa tuyến theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tính đến thời điểm tháng 5/2020, tổng số đối tượng đã được hưởng chế độ dân công hỏa tuyến theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ trong toàn tỉnh là: 12.912 người.

- Hồ sơ đề nghị hưởng chế độ dân công hỏa tuyến theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến xã Đồng Quang và Nhật Tân của huyện Gia Lộc cụ thể như sau:

- Xã Đồng Quang: Ban CHQS huyện Gia Lộc báo cáo 52 hồ sơ, Bộ CHQS tỉnh đã xét duyệt, thẩm định và báo cáo Quân khu 3 là 37 hồ sơ (*đợt 16, tháng 3/2020*); còn lại 15 hồ sơ trả về cấp huyện đề nghị kiểm tra, xác minh, nếu đủ điều kiện thì bổ sung, hoàn thiện và đề nghị theo quy định.

Lý do trả về: Thông tin trong bản khai của các đối tượng chưa rõ ràng, như cùng ngày đi, cùng ngày về, cùng nhiệm vụ được giao, cùng địa bàn thực hiện nhiệm vụ, nhưng lại do 02 người chỉ huy khác nhau; cấp huy động là Đoàn xã là không đúng (Theo Điểm 2, Điều 2, Đối tượng và điều kiện áp dụng của Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, quy định: "*Người được Ủy ban hành chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền huy động, quản lý tập trung, được giao làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu cho các đơn vị Quân đội hoặc phục vụ các chiến trường*").

- Xã Nhật Tân: Tháng 5/2020, Ban CHQS huyện Gia Lộc báo cáo 50 hồ sơ cho các đối tượng. Hiện cơ quan Bộ CHQS tỉnh đang tiến hành xét duyệt, thẩm định và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Trong thời gian tới, Bộ CHQS tỉnh tiếp tục chỉ đạo Ban CHQS các huyện, thành phố, thị xã tham mưu cho Ban chỉ đạo 24 cấp huyện đẩy nhanh tiến độ xét duyệt, thẩm định hồ sơ còn tồn sót theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đúng quy trình, quy định, đúng đối tượng được hưởng.

2. Cử tri thị xã Kinh Môn đề nghị tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xem xét thực hiện chế độ chính sách đối với công an viên sau 15 năm công tác.

Thực hiện Hướng dẫn Liên ngành số 212/HD-LN ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Liên ngành: Nội vụ, Tài chính, Công an tỉnh, BHXH tỉnh về việc chi trả chế độ trợ cấp một lần đối với Công an xã theo Nghị định 73/2009/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân thị xã đã triển khai đến các xã, phường yêu cầu rà soát các đối tượng theo quy định. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, UBND thị xã giao liên ngành Nội vụ, Tài chính, Công an thị xã, BHXH thị xã tổ chức thẩm định và UBND thị xã phê duyệt danh sách các trường hợp đủ điều kiện hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Nghị định 73/2009/NĐ-CP của Chính phủ (Đợt 1 có 16 trường hợp đủ điều kiện). Trên cơ sở đề nghị của UBND thị xã, UBND

tỉnh đã cấp kinh phí để thực hiện chi trả chế độ theo quy định. Hiện nay, UBND thị xã đã chỉ đạo liên ngành Nội vụ, Tài chính, Công an thị xã, BHXH thị xã tổ chức thẩm định hồ sơ của các đối tượng đề nghị đợt 2 (20 trường hợp). Sau khi có kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân thị xã sẽ phê duyệt và đề nghị UBND tỉnh cấp kinh phí để chi trả cho các đối tượng đủ điều kiện (Dự kiến trong tháng 6/2020). Những đối tượng không đủ điều kiện thực hiện chế độ trợ cấp một lần theo Nghị định 73/2009/NĐ-CP của Chính phủ và đã nghỉ công tác, UBND thị xã thực hiện thủ tục hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

3. Cử tri huyện Bình Giang đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện thống nhất việc giải quyết chế độ cho các thanh niên xung phong của địa phương tham gia phục vụ chiến tranh biên giới phía Bắc; xem xét chỉ đạo giải quyết chế độ tặng thưởng huân, huy chương của 12 trường hợp của xã Cổ Bì đã làm thủ tục từ năm 2015 cũng như chế độ mai táng phí đối với trường hợp đã mất nhưng chưa được tặng thưởng; sớm cấp lại bằng Tổ quốc ghi công cho các gia đình thân nhân liệt sĩ; giải quyết chế độ thờ cúng của thân nhân liệt sĩ Nguyễn Văn Nguyên và Nguyễn Văn Tuyến - thôn Bì Đổ - xã Cổ Bì để đảm bảo thực hiện chính sách của nhà nước và thân nhân có đủ điều kiện đưa hài cốt liệt sĩ về địa phương.

3.1. Đối với việc trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 1375/UBND-VP ngày 04/5/2019, ngày 31/5/2019, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Dương ban hành Công văn số 3153/SLĐTBXH-NCC gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các phòng, ban có liên quan hướng dẫn đối tượng thiết lập hồ sơ và gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Dương để phối hợp với các sở, ngành có liên quan kiểm tra, xét duyệt, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đến tháng 6/2020, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Dương đã nhận được hồ sơ đề nghị chế độ do Ủy ban nhân dân các huyện: Tứ Kỳ, Nam Sách, Gia Lộc, Cẩm Giàng, Thanh Miện, Bình Giang, Thanh Hà, Kim Thành, thành phố Hải Dương chuyển đến. Sau khi tiếp nhận, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Dương đã rà soát, thẩm định và phối hợp với Sở Nội vụ, Đoàn Thanh niên cộng sản Chí Minh, Bộ Chỉ huy Quan sự tỉnh và các cơ quan có liên quan tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trợ cấp 1 lần đối với những trường hợp hồ sơ đảm bảo về thủ tục, địa bàn, thời gian theo quy định; đối với những trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo về thủ tục, thời gian,

địa bàn thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Dương đã có văn bản chuyển trả hồ sơ đề hưởng dẫn bổ sung, hoàn thiện.

Tính đến hết tháng 5/2020, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Dương đã nhận được 24 hồ sơ đề nghị chế độ theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg do Ủy ban nhân dân huyện Bình Giang chuyển đến. Tuy nhiên, do hồ sơ chưa đảm bảo nên ngày 31/10/2019 và ngày 07/01/2020, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Dương có Công văn số 6578/SLĐTBXH-NCC và Công văn số 65/SLĐTBXH-NCC chuyển trả hồ sơ để bổ sung, hoàn thiện theo quy định.

Đến nay, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Dương chưa nhận được hồ sơ đề nghị chế độ theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg do Ủy ban nhân dân huyện Bình Giang chuyển đến.

3.2. Việc thực hiện trợ cấp 1 lần và cấp mai táng phí người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế:

Tính đến 6 tháng đầu năm 2020, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp nhận và giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần đối với 17 trường hợp là người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến và thực hiện cấp mai táng phí đối với thân nhân 97 trường hợp là người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, làm nhiệm vụ quốc tế từ trần. Tuy nhiên, kiểm tra hồ sơ đề nghị trợ cấp 1 lần, cấp mai táng phí thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Dương chưa nhận được hồ sơ đề nghị của 12 trường hợp mà cử tri huyện Bình Giang phản ánh.

3.3. Đối với việc cấp lại Bằng Tổ quốc ghi công: 6 tháng đầu năm 2020, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Dương đã tiếp nhận, thực hiện tra cứu và có văn bản báo cáo Cục Người có công trình Chính phủ đổi cấp lại Bằng tổ quốc ghi công cho 166 gia đình liệt sĩ có nhu cầu cấp lại; trong đó có 69 trường hợp của huyện Bình Giang.

3.4. Đối với chế độ thờ cúng liệt sĩ Nguyễn Văn Nguyên và liệt sĩ Nguyễn Văn Tuyên ở xã Cổ Bì, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Dương đã ban hành Quyết định số 6947/QĐ-SLĐTBXH ngày 13/12/2019 và Quyết định số 7039/QĐ-SLĐTBXH ngày 18/12/2019 về việc thực hiện chế độ thờ cúng đối với bà Lê Thị Nụ ở xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

4. Cử tri huyện Cẩm Giàng đề nghị tỉnh xem xét việc thực hiện đề án sáp nhập thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn theo đề án 01 rất khó khăn do dân số quá đông và có biện pháp hỗ trợ phụ cấp, kinh phí hoạt động cho các thôn đặc thù rộng và đông dân cư.

- Việc sáp nhập thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn được thực hiện theo Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn tổ chức và hoạt động của thôn, khu dân cư; Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV.

Trong quá trình triển khai thực hiện đã tiến hành xin ý kiến của nhân dân, được nhân dân đồng thuận và thực hiện đúng quy trình theo quy định, ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (khóa XVI) kỳ họp thứ 10 đã ban hành Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND về việc đổi tên và thành lập một số thôn, khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh; ngày 29/7/2019 Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định số 2614/QĐ-UBND về việc thành lập các thôn mới trên địa bàn các xã, thị trấn trực thuộc huyện Cẩm Giàng. Vì vậy, yêu cầu UBND huyện Cẩm Giàng, UBND xã Cẩm Văn động viên nhân dân và cán bộ thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn khắc phục khó khăn sau sáp nhập hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Về hỗ trợ phụ cấp và kinh phí hoạt động cho các thôn đặc thù rộng và đông dân cư;

Hiện nay phụ cấp và kinh phí hoạt động ở khu dân cư được thực hiện theo Nghị quyết số [52/2017/NQ-HĐND](#) ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVI, kỳ họp thứ 5 quy định mức phụ cấp, khoán số lượng, định mức kinh phí chi phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, khu dân cư; khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 23/12/2017 của UBND tỉnh quy định mức phụ cấp, khoán số lượng, định mức kinh phí chi phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, khu dân cư, kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Trong đó đã quy định cụ thể mức khoán phụ cấp hàng tháng (tính theo mức lương cơ sở và đã bao gồm 3% bảo hiểm y tế) đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn như sau: Thôn có dưới 1000 dân và có 01 Phó trưởng thôn, hệ số là 4,17; có 02 Phó trưởng thôn 4,80; Thôn có từ 1.000 đến dưới 2.500 dân và có 01 Phó trưởng thôn, hệ số là 4,37; có 02 Phó trưởng thôn 4,98; Thôn có từ 2.500 đến 4.000 dân và có 02 Phó trưởng thôn 5,15; Thôn có trên 4.000 dân và có 02 Phó trưởng thôn 5,33.

Quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội đối với thôn như sau: Thôn có dưới 1000 dân mức khoán là 2,5 triệu đồng/tổ chức/năm; từ 1.000 đến dưới 2.500 dân mức khoán là 3,0 triệu đồng/tổ

chức/năm; từ 2.500 đến 4.000 dân mức khoán là 3,5 triệu đồng/tổ chức/năm; trên 4.000 dân mức khoán là 4,0 triệu đồng/tổ chức/năm.

Như vậy mức khoán chi quy định hiện nay là tương đối phù hợp đã tính đến yếu tố quy mô dân số, quy mô dân số của thôn lớn hơn thì mức khoán kinh phí phụ cấp và kinh phí hoạt động cũng cao hơn. Trong giai đoạn đầu mới sáp nhập thôn Văn Thai còn gặp khó khăn, đề nghị UBND xã Cẩm Văn trên cơ sở nguồn ngân sách (nếu có) của xã tạo điều kiện hỗ trợ thôn Văn Thai khắc phục khó khăn sau sáp nhập hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong thời gian tới, căn cứ các quy định hiện hành của nhà nước và điều kiện ngân sách địa phương, Sở Nội vụ phối hợp cùng các cơ quan liên quan tham mưu đề xuất với UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh mức khoán khoán phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động ở thôn, khu dân cư, đặc biệt những thôn, khu dân cư có dân số lớn cho phù hợp.

5. Cử tri một số huyện phản ánh, đề nghị tỉnh chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm Pháp lệnh ưu đãi người có công để người có công được thụ hưởng chính sách một cách công bằng, một số trường hợp người có công với cách mạng đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công nhưng chưa được hưởng chính sách theo quy định của Nhà nước (Nam Sách); tiếp tục quan tâm đến chế độ chính sách thờ cúng liệt sĩ cho một số gia đình chưa được hưởng tiền thờ cúng; việc hỗ trợ, xây mới và sửa chữa nhà ở cho người có công giai đoạn 2 từ năm 2014 đến nay triển khai chậm.

5.1. Đối với việc đề nghị tỉnh chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm Pháp lệnh ưu đãi người có công để người có công được thụ hưởng chính sách một cách công bằng

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, trên cơ sở định hướng thanh tra, kiểm tra các năm, Sở Lao động Thương binh và Xã hội đã chủ động xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong đó có lĩnh vực thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, cùng với đó kịp thời tiếp nhận xem xét ngay các kiến nghị, phản ánh của công dân, tổ chức xã hội đảm bảo quyền lợi đúng đủ, kịp thời cho đối tượng, xử lý, kiến nghị đối với trường hợp không đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

Trong 05 năm đã triển khai 06 cuộc thanh tra, 06 cuộc kiểm tra, giải quyết 5.982 đơn thư, tiếp 7.168 lượt công dân. Qua đó đã đưa ra các kiến nghị chấn chỉnh kịp thời việc tổ chức thực hiện chính sách ưu đãi người có công. Từ 2016-2020, qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện và đưa ra các kiến nghị đối với trường hợp không đủ điều kiện, đình chỉ thực hiện chế độ ưu đãi và thu hồi số tiền đã

hưởng chưa đúng theo quy định pháp luật với kinh phí kiến nghị thu hồi nộp trả ngân sách Nhà nước khoảng 6.311.721 triệu đồng.

Việc thực hiện chính sách đối với những trường hợp được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công: Hiện nay, Pháp lệnh ưu đãi người có công chưa quy định thực hiện chế độ ưu đãi đối với những trường hợp được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công.

5.2. Đối với việc thực hiện chính sách thờ cúng liệt sĩ:

Tính đến tháng 6/2020, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Dương đã tiếp nhận và thực hiện trợ cấp thờ cúng liệt sĩ đối với 411 gia đình liệt sĩ (trong đó có 222 gia đình liệt sĩ không còn thân nhân chủ yếu hưởng tuất và thực hiện chuyển quyền thờ cúng liệt sĩ đối với 189 gia đình có thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp thờ cúng từ trần hoặc ủy quyền).

5.3. Đối với việc hỗ trợ, xây mới và sửa chữa nhà ở cho người có công giai đoạn 2 từ năm 2014 đến nay

Thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở, Sở Xây dựng đã phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Dương và các cơ quan có liên quan thực hiện rà soát, tổng hợp số hộ gia đình người có công với cách mạng có nhu cầu đề nghị được hỗ trợ về nhà ở. Trong đó, giai đoạn 1 đề nghị hỗ trợ 6.896 hộ gia đình người có công; giai đoạn 2 đề nghị hỗ trợ 6.479 hộ gia đình người có công. Sau khi tổng hợp, đã thực hiện báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt Đề án và hỗ trợ kinh phí.

Đến nay, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ đối với 6.896 hộ gia đình người có công có nhu cầu đề nghị hỗ trợ về nhà ở của tỉnh Hải Dương và đề nghị địa phương chủ động bố trí nguồn từ ngân sách hàng năm và các nguồn kinh phí hỗ trợ khác để thực hiện hỗ trợ cho các gia đình có nhu cầu còn lại.

Tuy nhiên, do số lượng hộ gia đình người có công với cách mạng có nhu cầu hỗ trợ về nhà ở tăng cao, nguồn ngân sách địa phương còn hạn chế nên việc triển khai thực hiện hỗ trợ gặp khó khăn.

6. Cử tri trong tỉnh đề nghị giảm độ tuổi người cao tuổi nhận trợ cấp xã hội từ 80 tuổi xuống 75 tuổi; quan tâm đến chế độ đối với người già neo đơn

Thực hiện Luật người cao tuổi tỉnh Hải Dương đã tổ chức thực hiện tốt các chính sách đối với người cao tuổi trong đó có chính sách trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi, theo quy định tại điều 17 Luật người cao tuổi quy định:

- Người cao tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng.

- Người từ đủ 80 tuổi trở lên không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật người cao tuổi mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng trợ cấp xã hội hằng tháng.

Đến tháng 5/2020 trên địa bàn toàn tỉnh đã có 42.943 người cao tuổi được hưởng chính sách trợ giúp xã hội với kinh phí thực hiện hàng năm là 142 tỷ 139 triệu đồng.

Trong thời gian qua Sở Lao động Thương binh và Xã hội đã xây dựng phương án hạ độ tuổi, nâng mức trợ cấp bảo trợ xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh với kinh phí dự kiến lên đến 1.000 tỷ đồng. Sau khi tham khảo một số cơ quan có liên quan về số lượng kinh phí thực hiện trên thì nguồn kinh phí của tỉnh không thể đảm bảo cho việc hạ độ tuổi và tăng mức trợ cấp và trong các báo cáo về người cao tuổi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cũng đề xuất, kiến nghị với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu với các cơ quan chức năng để giảm độ tuổi cho người cao tuổi được hưởng chính sách trợ giúp xã hội.

VI. An ninh trật tự, cải cách hành chính

1. Cử tri huyện Thanh Hà, Kim Thành và một số huyện, thị xã, thành phố đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường tuần tra, kiểm soát tải trọng đối với các phương tiện vận tải trên tuyến đường từ cầu Lai Vu đi thị trấn Thanh Hà (đường tỉnh 390B); xử lý dứt điểm tình trạng ách tắc giao thông tại khu vực Góc Ghi (*giao cắt giữa quốc lộ 5 và quốc lộ 17*), khu vực lòng đường 20/9, trước cổng trường THPT Phú Thái - huyện Kim Thành; xử lý tình trạng xe công nông, xe tự chế 3 - 4 bánh và tình trạng học sinh đi xe máy không đội mũ bảo hiểm

- *Tình trạng vi phạm quy định về tải trọng* là một trong các hành vi vi phạm phổ biến và tiềm ẩn nguy cơ cao xảy ra TNGT và ùn tắc giao thông, xảy ra nhiều trên các tuyến QL.17B, QL.18, QL.38 và một số tuyến đường tỉnh, đường đê trên địa bàn tỉnh. Giám đốc Công an tỉnh đã chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông tăng cường công tác tuyên truyền kết hợp với tuần tra lưu động để phát hiện, bắt giữ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Từ đầu năm đến nay, lực lượng Công an tỉnh đã phát hiện, xử lý 203 trường hợp vi phạm quá tải trọng, xử phạt 1.363.100.000đ.

Tại khu vực đường tỉnh 390B đoạn từ cầu Lai Vu đi thị trấn Thanh Hà, xuất hiện các phương tiện chở hàng hóa nông sản của địa phương đi tiêu thụ, ngoài ra có một số phương tiện chở vật liệu xây dựng phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng ở huyện. Tuyến đường trên thuộc phân cấp quản lý của Công an huyện Thanh Hà, hiện Công an huyện Thanh Hà chưa được trang cấp các thiết bị cân

đo tải trọng để xử lý về hành vi vi phạm quá khổ, quá tải đối với các phương tiện giao thông. Công an tỉnh đã chỉ đạo phòng Cảnh sát giao thông theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát phát hiện, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm quá tải trọng ở các tuyến đường dẫn vào đường tỉnh 390B. Kết quả 5 tháng đầu năm 2020 đã phát hiện, xử lý 37 trường hợp vi phạm quá tải trọng trên tuyến QL.5, xử phạt 231.400.000đ.

Tuy nhiên, quá trình xử lý các hành vi vi phạm về quá tải trọng hiện nay có một số khó khăn vướng mắc như: Phòng Cảnh sát giao thông được trang cấp 1 trạm cân cố định đặt tại Km58 tuyến QL.5 trước cổng Trạm Kiểm soát giao thông ngã Ba Hàng và 3 cân xách tay. Quá trình hoạt động, trạm cân cố định thường xuyên bị hỏng và đến nay thì đã bị hỏng hẳn phải tạm dừng hoạt động, chưa sửa chữa được. Đối với cân xách tay đòi hỏi quá trình sử dụng cần phải có mặt bằng rộng và phẳng do đó không phù hợp với tình trạng mặt đường tại các điểm phát hiện phương tiện có dấu hiệu vi phạm. Một số phương tiện, chủ xe, lái xe chống đối, cản trở, không hợp tác gây khó khăn cho công tác kiểm soát, xử lý hành vi vi phạm tải trọng.

Biện pháp thời gian tới: Công an tỉnh tiếp tục chỉ đạo phòng Cảnh sát giao thông và Công an huyện Thanh Hà tăng cường công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật TTATGT đối với các lái xe ô tô tải thường xuyên lưu thông qua tuyến đường này; đồng thời phối hợp với lực lượng Thanh tra Giao thông tỉnh để tăng cường tuần tra, phát hiện và xử lý nghiêm tình trạng vi phạm tải trọng trên tuyến, góp phần bảo đảm TTATGT địa bàn.

- Đối với các vi phạm của xe công nông, xe tự chế 3- 4 bánh trên địa bàn tỉnh: Lực lượng Công an tỉnh đã triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP, ngày 29/6/2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông, trong đó đã tổ chức thực hiện nghiêm nội dung: Từ ngày 01/01/2008, đình chỉ lưu hành ô tô đã hết niên hạn sử dụng, xe công nông, xe tự chế 3, 4 bánh. Từ đó đến nay, lực lượng Công an tỉnh đã phát hiện, bắt giữ và xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến xe công nông, xe tự chế 3- 4 bánh (*đã bắt giữ, xử lý và tịch thu trên 700 phương tiện xe công nông, xe tự chế 3- 4 bánh trên địa bàn tỉnh*).

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số phương tiện xe công nông, xe tự chế 3- 4 bánh tại các địa bàn nông thôn, trên các tuyến đường nội đồng phục vụ việc thu hoạch, vận chuyển nông sản... Trong 5 tháng đầu năm 2020, lực lượng Công an tỉnh đã phát hiện, xử lý 6 trường hợp điều khiển xe sản xuất, lắp ráp trái quy định tham gia giao thông, đã xử phạt 9.500.000đ (*Công an huyện*

Cấm Giàng bắt giữ, xử lý 1 trường hợp, phạt tiền 900.000đ; Công an huyện Bình Giang bắt giữ, xử lý 5 trường hợp, phạt tiền 8.600.000đ).

Tuy nhiên, quá trình tuyên truyền, vận động, xử lý đối với các trường hợp vi phạm này, lực lượng Công an còn gặp một số khó khăn vướng mắc, chủ yếu là: Ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông còn rất hạn chế, nhiều trường hợp đã được tuyên truyền, vận động không sử dụng phương tiện này tham gia giao thông nhưng vẫn cố tình vi phạm; do đặc tính phương tiện có động cơ nhưng kích thước nhỏ gọn, dễ di chuyển trên những tuyến đường nhỏ, ngõ, ngách trong khu dân cư, thôn, xóm, đồng ruộng nên một số người vẫn sử dụng phương tiện này để vận chuyển các nguyên vật liệu xây dựng, hàng nông sản.

Biện pháp thời gian tới: Công an tỉnh tiếp tục chỉ đạo phòng Cảnh sát giao thông và Công an các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân không sử dụng phương tiện xe công nông, xe 3- 4 bánh tự chế để tham gia giao thông, cá nhân nào có phương tiện này thì chuyển đổi sử dụng phương tiện khác theo đúng quy định pháp luật; các cơ sở không được sản xuất, lắp ráp xe công nông, xe 3- 4 bánh tự chế trên địa bàn; đồng thời tăng cường công tác tuần tra kiểm soát, phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp vi phạm.

- Đối với tình trạng học sinh đi xe máy không đội mũ bảo hiểm: Đây cũng là một trong các hành vi vi phạm về TTATGT diễn ra phổ biến trên các tuyến giao thông; tập trung chủ yếu ở số thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, nhất là đối với học sinh các trường THCS và THPT.

Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về “*Đẩy mạnh triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện quy định bắt buộc đội mũ bảo hiểm đối với người đi mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện*”, Công an tỉnh thường xuyên phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông của Trung ương, địa phương đặc biệt là Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh Hải Dương, Báo Hải Dương, hệ thống đài phát thanh cấp huyện và đài truyền thanh cấp xã đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đến mọi tầng lớp nhân dân nói chung, học sinh, sinh viên nói riêng thực hiện nghiêm việc đội mũ bảo hiểm đúng quy định khi đi mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện. Thông báo đến các trường học trên địa bàn để nhà trường nhắc nhở, giáo dục đối với những học sinh, sinh viên không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện, góp phần giáo dục, tuyên truyền và phòng ngừa chung.

Trong 5 tháng đầu năm 2020, lực lượng Công an tỉnh đã bắt giữ, xử lý 2.033 trường hợp vi phạm, xử phạt 468.425.000đ, góp phần bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh.

Biện pháp thời gian tới: Công an tỉnh tiếp tục phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đến mọi tầng lớp nhân dân nói chung, học sinh, sinh viên nói riêng thực hiện nghiêm việc đội mũ bảo hiểm đúng quy định khi đi mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện; Tiếp tục phối hợp với các trường học trên địa bàn để nhắc nhở, giáo dục đối với những học sinh, sinh viên về việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện. Đồng thời, tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm về đội mũ bảo hiểm đối với người đi mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện, nhất là đối với các học sinh, sinh viên, góp phần kiềm chế, làm giảm thương vong TNGT do nguyên nhân không đội mũ bảo hiểm.

- Đối với tình trạng TTATGT tại khu vực Gác Ghi (giao cắt giữa QL.5 và QL.17B); khu vực lòng đường 20/9, trước cổng trường THPT Phú Thái, huyện Kim Thành: Tại điểm gác ghi hay xảy ra tình trạng ách tắc giao thông vào giờ tan học của học sinh, khi barie đóng chờ tàu hỏa đi qua và khi có xe ô tô tải (*chủ yếu là xe chở container*) đi qua điểm giao cắt trên. Tại đoạn QL.17B khu vực trước cổng trường THPT Phú Thái có 03 quán ăn cơm nên vào thời điểm ăn cơm trưa, tối có nhiều xe (*chủ yếu là xe tải*) đỗ dọc đường bên phải để vào quán ăn cơm. Do nhiều xe ô tô đỗ tạo nên hình ảnh phản cảm, ảnh hưởng đến TTATGT khu vực này.

Trước tình hình trên, Giám đốc Công an tỉnh đã chỉ đạo phòng Cảnh sát Giao thông và Công an huyện Kim Thành phối hợp báo cáo, tham mưu cơ quan có thẩm quyền giải pháp khắc phục, chống ách tắc giao thông tại điểm giao cắt trên như: xây dựng, mở rộng điểm giao cắt; làm đường gom... Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông tăng cường tham gia hướng dẫn, điều tiết giao thông và giải quyết tình hình ách tắc giao thông, nhất là vào các giờ cao điểm. Tổ chức cho chủ các quán ăn ký cam kết bố trí vị trí đỗ xe cho khách hàng, cử người hướng dẫn, không để khách hàng đỗ xe không đúng quy định. Quá trình tuần tra, kiểm soát giao thông tại khu vực trên đã phát hiện lập biên bản, xử lý 02 trường hợp đỗ xe không đúng quy định, xử phạt 700.000đ. Hiện tình trạng ùn tắc giao thông khu vực này đã giảm.

Biện pháp thời gian tới: Công an tỉnh tiếp tục chỉ đạo phòng Cảnh sát giao thông thường xuyên phối hợp với Công an huyện Kim Thành tiến hành tuyên truyền, nhắc nhở việc chấp hành pháp luật về TTATGT; tổ chức phân luồng, điều tiết bảo đảm TTATGT tại khu vực Gác Ghi thuộc địa bàn thị trấn Phú Thái và khu vực trước cổng trường THPT Phú Thái, huyện Kim Thành, nhất là vào các khung giờ cao điểm; kiến nghị các cơ quan chức năng có biện pháp xử lý dứt điểm vị trí phức tạp này, đồng thời tuần tra kiểm soát, phát hiện và xử lý

nghiêm các trường hợp vi phạm.

Ngoài biện pháp giải quyết các vấn đề cử tri phản ánh nêu trên, trong thời gian tới, để tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh, Công an tỉnh tập trung thực hiện một số nhiệm vụ công tác trọng tâm sau:

+ Tập hợp, nghiên cứu thực trạng tình hình TTATGT trên địa bàn tỉnh trong 5 năm qua, xác định các bất cập trong hạ tầng giao thông và tổ chức giao thông, các vị trí điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh để có biện pháp cụ thể đối với từng tuyến, khu vực.

+ Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động, giáo dục các tầng lớp nhân dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông.

+ Tổ chức tuần tra kiểm soát lưu động, phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm về TTATGT, nhất là các hành vi vi phạm là nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông, như: Tốc độ, quá tải trọng, mũ bảo hiểm, chất kích thích, chở quá số người quy định...

+ Tiếp tục phân công lực lượng, phương tiện thực hiện công tác tổ chức chỉ huy, điều khiển giao thông. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Thực hiện hiệu quả công tác điều tra, giải quyết TNGT và đấu tranh phòng, chống tội phạm trên tuyến giao thông.

+ Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ huy, quản lý cán bộ, chiến sỹ. Đề cao vai trò, trách nhiệm và nêu gương của người đứng đầu, thủ trưởng đơn vị.

+ Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho CBCS Cảnh sát giao thông, đáp ứng yêu cầu công tác trong tình hình mới. Hoàn thiện tổ chức bộ máy của lực lượng Cảnh sát giao thông theo chỉ đạo của Bộ Công an theo hướng tinh gọn, phân công rõ nhiệm vụ, tuyến, địa bàn quản lý. Tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị quyết của Đảng ủy Công an tỉnh về “*Xây dựng lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương thân thiện, nhân văn vì nhân dân phục vụ*”

2. Cử tri phản ánh tình trạng bán hàng đa cấp trá hình để lừa đảo hiện đang diễn ra ở nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh, đề nghị tỉnh có chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương quản lý chặt chẽ loại hình kinh doanh này.

- Tình hình, kết quả đấu tranh với các hành vi vi phạm liên quan đến bán hàng đa cấp trá hình để chiếm đoạt tài sản

Theo Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp là một hình thức bán lẻ hàng hóa. Công ty đa cấp bán lẻ hàng hóa thông qua mạng lưới tiếp thị.

Quá trình tham gia hoạt động đa cấp, nhiều người chưa có nhận thức đầy đủ về bán hàng đa cấp nên rất dễ bị dụ dỗ tham gia mua bán, kinh doanh hàng hóa ảo. Các công ty đa cấp bất chính không tạo ra lợi nhuận từ việc kinh doanh mà họ

chỉ lấy tiền từ người vào sau, trả cho người vào trước. Người tham gia trước có thể biết mình bị lừa, nhưng vì muốn thu hồi số vốn đã bỏ ra hoặc những người hiểu rõ về bán hàng đa cấp nhưng do lợi nhuận quá cao nên tiếp tục lôi kéo người khác tham gia.

Thực tế, các quy định của pháp luật chưa điều chỉnh, chưa kiểm soát được việc các đối tượng lợi dụng hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp để lừa đảo. Đã xuất hiện nhiều loại hình đa cấp khác như: *đầu tư tiền vào các dự án tài chính, khóa học, ví điện tử, tiền điện tử...* Đây là hình thức đầu tư đa cấp nhưng không mua bán hàng hóa thực sự, sử dụng công nghệ số, thương mại điện tử (*là những lĩnh vực không thuộc phạm vi quản lý của Nghị định 40/2018/NĐ-CP*) gây khó khăn cho công tác quản lý của các cơ quan chức năng cũng như công tác điều tra, xử lý của lực lượng Công an. Các doanh nghiệp, cá nhân hoạt động kinh doanh đa cấp bất chính dùng mọi phương thức, thủ đoạn để mở rộng mạng lưới hoạt động, thu hút tiền, tài sản của người khác sau đó chiếm đoạt.

Hiện trên địa bàn tỉnh có 11 doanh nghiệp được cấp giấy xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp, trong đó có 1 doanh nghiệp đăng ký trụ sở hoạt động tại tỉnh (*Công ty Thiên sư Việt Nam, địa chỉ ở Khu công nghiệp Đại An, P.Tứ Minh, TP.Hải Dương*).

Sáu tháng đầu năm 2020, Công an tỉnh đã tiếp nhận 79 đơn tố cáo liên quan đến Công ty TNHH Thiên Ngọc Minh Uy - chi nhánh Hải Dương (*địa chỉ số 302 đường Thanh Niên, P.Hải Tân, TP.Hải Dương*). Do thời điểm tiếp nhận đơn của công dân đến nay vào thời điểm có nguy cơ cao về bùng phát, lây lan dịch bệnh Covid-19, các công dân gửi đơn từ nhiều địa phương khác nhau, nên công tác xác minh đang được tiến hành theo quy định, chưa có kết quả cụ thể. Dự báo loại hình vi phạm này vẫn tiềm ẩn trong xã hội, nguy cơ gây mất ANTT.

- Biện pháp thời gian tới

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật nhằm nâng cao nhận thức cho nhân dân về các dấu hiệu lừa đảo qua hình thức đa cấp, không tham gia vào các hoạt động bán hàng đa cấp bất chính, tích cực tham gia phát hiện, tố giác các hành vi lợi dụng kinh doanh đa cấp để chiếm đoạt tài sản (*như chào mời tham gia đầu tư, nộp tiền, hứa hẹn trả các khoản lợi nhuận cao bất thường; hay khuyến khích người mua gửi hàng tại kho của công ty khi nào bán được thì đến lấy tiền; kinh doanh theo đa cấp nhưng không có sản phẩm hàng hóa...*).

+ Tăng cường công tác phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan triển khai các biện pháp kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với hoạt động của các doanh nghiệp và người tham gia bán hàng đa cấp trên

địa bàn, nhất là các hoạt động hội thảo, hội nghị đào tạo nhằm hạn chế tối đa điều kiện để các đối tượng vi phạm có cơ hội tiếp xúc, lôi kéo người dân tham gia vào các hoạt động bán hàng đa cấp bất chính, lợi dụng mô hình kinh doanh đa cấp để huy động tài chính, bán hàng đa cấp khi chưa đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.

+ Tập trung lực lượng xác minh đơn tố cáo vi phạm liên quan đến các hoạt động kinh doanh đa cấp, điều tra làm rõ các hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua hình thức đa cấp, góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm.

3. Củng cố các huyện, thị xã, thành phố đề nghị tỉnh chỉ đạo ngành công an tăng cường các biện pháp điều tra, xử lý nghiêm các tệ nạn cờ bạc, cá độ trá hình qua các trò chơi điện tử, đặc biệt là hoạt động tín dụng đen, cho vay nặng lãi, đòi nợ thuê với những thủ đoạn ngày càng manh động, hoạt động có tổ chức, băng nhóm.

- Về tình hình, kết quả công tác đấu tranh với tệ nạn cờ bạc:

Hiện nay, tình hình tội phạm đánh bạc và tổ chức đánh bạc trên địa bàn tỉnh chủ yếu là hoạt động cá độ bóng đá, lô đề, xóc đĩa, bài lá (tỏ tôm, tú lơ khơ...), không tồn tại sòng, xới bạc chuyên nghiệp. Các đối tượng tham gia đánh bạc với thủ đoạn ngày càng tinh vi, lợi dụng công nghệ cao... gây nhiều khó khăn cho việc phát hiện, bắt giữ và xử lý tội phạm. Bên cạnh các loại hình cờ bạc “truyền thống”, tình trạng cờ bạc, cá độ trá hình qua các trò chơi điện tử, game online qua mạng internet có chiều hướng gia tăng, thu hút nhiều người tham gia, số tiền đánh bạc rất lớn.

Sáu tháng đầu năm 2020, các lực lượng nghiệp vụ của Công an tỉnh đã phát hiện, bắt giữ 170 vụ, 767 đối tượng cờ bạc, thu giữ tang vật hơn 2,7 tỷ đồng; khởi tố 71 vụ, 326 bị can; xử lý hành chính 99 vụ, 441 đối tượng, phạt tiền trên 1 tỷ đồng. Điển hình, lực lượng Công an đã tổ chức bắt giữ 27 đối tượng đánh bạc trên tàu sắt ở sông Luộc thuộc địa bàn xã Hiệp Lực- Ninh Giang, thu giữ tang vật gồm: 1 tỷ 468 triệu đồng và nhiều tài sản khác có liên quan. Trước đó, năm 2019, Công an tỉnh đã triệt phá ổ nhóm đánh bạc qua mạng Manvip, với số tiền giao dịch lên đến 1.300 tỷ đồng, bắt giữ 33 đối tượng.

- Về tình hình, kết quả đấu tranh với tội phạm liên quan hoạt động tín dụng đen trên địa bàn:

Các đối tượng cho vay nặng lãi hiện nay thường núp bóng dưới loại hình kinh doanh cầm đồ hoặc một số hình thức khác (như tư vấn tài chính, hỗ trợ vay vốn...). Một số nhóm đối tượng hình sự có xu hướng liên kết với nhau chung vốn mở hiệu cầm đồ, cho vay nặng lãi, khi người vay không có tiền trả dẫn đến việc tổ chức đòi nợ, phát sinh các hành vi cố ý gây thương tích, bắt cóc nhằm chiếm

đoạt tài sản, cố ý làm hư hỏng hoặc hủy hoại tài sản, cưỡng đoạt tài sản, đe dọa, chửi bới, ném chất bẩn, mang vòng hoa, phát loa, kèn đám ma, bôi nhọ trên mạng xã hội... đối với người vay và thân nhân của họ.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Công an tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ tập trung đấu tranh quyết liệt với loại tội phạm này từ trong năm 2019 và tiếp tục trong thời gian 6 tháng đầu năm 2020; làm tốt công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm liên quan “tín dụng đen”; tập trung lực lượng điều tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến “tín dụng đen”. 6 tháng đầu năm 2020, toàn tỉnh phát hiện, điều tra, xử lý 36 vụ việc liên quan đến “tín dụng đen”. Đã điều tra, làm rõ 5 vụ, 8 bị can (*gồm: Gây rối TTCC 1 vụ, 4 bị can; Cướp tài sản 2 vụ, 2 bị can; Cố ý gây thương tích 1 vụ, 1 bị can; Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự 1 vụ, 2 bị can*). Phát hiện, xử lý hành chính 31 vụ việc, 37 đối tượng liên quan đến “tín dụng đen” (*về các hành vi ném chất bẩn, xâm hại sức khỏe người khác, làm nhục người khác, ném gạch đá vào nhà người khác, gây mất trật tự tại khu dân cư...*).

Đến nay, tình trạng hoạt động “tín dụng đen” đã giảm. Các đối tượng, băng, nhóm hình sự hoạt động “tín dụng đen” không còn hoạt động công khai, manh động như trước mà đi vào hoạt động lén lút; nhiều cơ sở kinh doanh cầm đồ, tư vấn tài chính, tháo dỡ, không dám treo các biển quảng cáo, dán tờ rơi... về việc cho vay. Tuy nhiên, những nguyên nhân phát sinh hoạt động “tín dụng đen” vẫn tồn tại, nhu cầu huy động vốn cho các hoạt động bất hợp pháp còn nhiều, việc tiếp cận vốn vay hợp pháp còn khó khăn nên hoạt động “tín dụng đen” còn tiềm ẩn phức tạp, chuyển dần sang hình thức cho vay trực tuyến, khó khăn cho công tác điều tra, khám phá.

- Biện pháp thời gian tới

+ Tăng cường công tác tuyên truyền quy định pháp luật nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về tác hại của tệ nạn cờ bạc; nâng cao hiểu biết của người dân về quy định pháp luật liên quan đến hoạt động vay và cho vay, tác hại của “tín dụng đen”. Tuyên truyền nhân dân không tham gia tệ nạn cờ bạc, hoạt động “tín dụng đen”, đồng thời tích cực tham gia phát hiện, tố giác tội phạm.

+ Làm tốt công tác quản lý các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT, các cơ sở cầm đồ, dịch vụ tư vấn tài chính; thường xuyên nắm tình hình và yêu cầu các chủ cơ sở cam kết không tham gia các hoạt động cho vay nặng lãi. Triệt xóa các cơ sở kinh doanh trò chơi điện tử trái phép (điện tử xèng, máy bắn cá...).

Phối hợp với các ngành chức năng có liên quan tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các cơ sở có vi phạm.

+ Tổ chức rà soát, lập danh sách các đối tượng nghi vấn hoạt động đánh bạc, các điểm cho vay nặng lãi, các đối tượng có dấu hiệu đòi nợ thuê để áp dụng các biện pháp quản lý phòng ngừa, kịp thời phát hiện, xử lý khi đối tượng thực hiện hành vi vi phạm.

+ Tập trung lực lượng bắt giữ các vụ cờ bạc, điều tra, khám phá các vụ án, vụ việc có liên quan đến hoạt động cho vay nặng lãi. Phối hợp với Viện kiểm sát, Tòa án đưa ra xét xử điểm một số vụ án, góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm.

+ Tiếp tục thực hiện Quyết định số 57/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với một số cơ sở đầu tư, kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về an ninh, trật tự; cá nhân, tổ chức hoạt động hội, họ, biêu, phường phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh với hành vi cho vay lãi nặng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Trên đây là tổng hợp trả lời những ý kiến, kiến nghị của cử tri phản ánh trước và sau kỳ họp thứ 13, HĐND tỉnh khóa XVI, UBND tỉnh xin báo cáo HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, Trung (11b).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Dương Thái